

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

TRẦN XUÂN LỰC

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN
HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH PHÚ THỌ

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA
Khóa 3 (2015 - 2017)

Hà Nội, 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

TRẦN XUÂN LỰC

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HÓA TRÊN ĐỊA BÀN
HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH PHÚ THỌ**

LUẬN VĂN THẠC SĨ
Chuyên ngành: Quản lý văn hóa
Mã số: 60.31.06.42

Người hướng dẫn khoa học: TS. Đỗ Quang Minh

Hà Nội, 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những vấn đề được trình bày trong luận văn, các số liệu, kết quả và các dẫn chứng là do tôi tự tìm hiểu, có sự tham khảo, sưu tầm và sự kế thừa những nghiên cứu của các tác giả đi trước. Các số liệu và kết quả nghiên cứu là trung thực, có trích dẫn rõ ràng.

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

TÁC GIẢ

Trần Xuân Lược

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	7
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HÓA VÀ TỔNG QUAN VỀ HUYỆN TAM NÔNG	14
1.1. Cơ sở lý luận của quản lý nhà nước về văn hóa	14
1.1.1. Một số khái niệm.....	14
1.1.2. Nội dung, nguyên tắc, phương thức quản lý nhà nước về văn hóa	17
1.1.3. Định hướng của Đảng và Nhà nước	25
1.2. Tổng quan về huyện Tam Nông.....	30
1.2.1. Vị trí địa lý và lịch sử hình thành.....	30
1.2.2. Điều kiện kinh tế - chính trị - xã hội.....	30
1.2.3. Đặc điểm về văn hoá.....	32
Tiểu kết.....	35
Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HÓA.....	37
HUYỆN TAM NÔNG	37
2.1. Nguồn lực cho quản lý nhà nước về văn hoá huyện Tam Nông.....	37
2.1.1. Phòng Văn hóa Thông tin huyện Tam Nông	37
2.1.2. Cơ sở vật chất.....	40
2.1.3. Nguồn tài chính.....	40
2.2. Quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn huyện Tam Nông.....	41
2.2.1. Hoạt động thông tin, tuyên truyền, cổ động	41
2.2.2. Quản lý di tích lịch sử - văn hóa và lễ hội truyền thống	43
2.2.3. Quản lý hoạt động xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.....	48
2.2.4. Quản lý thiết chế văn hóa.....	54
2.2.5. Hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa	56
2.2.6. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.....	61
2.3. Đánh giá chung	62

2.3.1. Thành tựu	62
2.3.2. Hạn chế.....	64
Tiểu kết.....	67
Chương 3: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HÓA.....	69
3.1. Vấn đề đặt ra và phương hướng, nhiệm vụ.....	69
3.1.1. Vấn đề đặt ra trong quản lý nhà nước về văn hóa	69
3.1.2. Phương hướng.....	70
3.1.3. Nhiệm vụ.....	72
3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước	76
3.2.1. Nâng cao nhận thức về vai trò của văn hóa và quản lý nhà nước.....	76
3.2.2. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nguồn lực	78
3.2.3. Về đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư cho phát triển văn hóa.....	81
3.2.4. Khai thác hiệu quả giá trị di sản văn hóa phục vụ quảng bá du lịch	82
3.2.5. Phát huy vai trò của cộng đồng, tăng cường tính tự quản	85
3.2.6. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động văn hóa	87
3.3. Đề xuất, khuyến nghị	90
3.3.1. Đối với cấp tỉnh và huyện	90
3.3.2. Đối với chính quyền các xã.....	90
Tiểu kết.....	91
KẾT LUẬN	92
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	95
PHỤ LỤC.....	100

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BCH TW	Ban chấp hành Trung ương
BVHTT	Bộ Văn hóa Thông tin
BVH,TT & DL	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
CTQG	Chính trị Quốc gia
DSVH	Di sản văn hóa
DTLS – VH	Di tích lịch sử - văn hóa
ĐHQGHN	Đại học Quốc gia Hà Nội
ĐHVHHN	Đại học Văn hóa Hà Nội
HĐND	Hội đồng nhân dân
KHXH	Khoa học xã hội
NCVH	Nghiên cứu văn hóa
Nxb	Nhà xuất bản
QĐND	Quân đội nhân dân
Tr.	Trang

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Văn hóa luôn giữ một vị trí rất quan trọng trong đời sống xã hội, tác động đến hầu hết lĩnh vực hình thành nhân cách, đạo đức, phẩm chất, tình cảm, năng lực, thẩm mỹ... của mỗi cá nhân và cộng đồng. Trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, văn hóa luôn giữ vai trò là động lực, là mục tiêu của sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời là hệ điều tiết nhằm khắc phục những mâu thuẫn vốn có của nền kinh tế thị trường. Sự tác động của văn hóa đối với phát triển kinh tế và xã hội được thực hiện thông qua việc thiết lập và ứng dụng những khuôn mẫu, giá trị đạo đức, giá trị tinh thần được xã hội thừa nhận, từ đó định hướng cho kinh tế - xã hội phát triển theo cái đúng, cái tốt, cái đẹp. Để “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội” thì việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa, đặc biệt là quản lý các hoạt động văn hóa ở cấp cơ sở trở nên rất cấp thiết và được quan tâm hơn bao giờ hết.

Công tác quản lý nhà nước về văn hóa là một trong những nhiệm vụ quan trọng của hoạt động quản lý hành chính nhà nước, được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm, tập trung chỉ đạo.

Trong quá trình đổi mới, phát triển đất nước, công tác quản lý nhà nước về văn hóa là nhiệm vụ cơ bản, thường xuyên và có ý nghĩa to lớn trong sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa đã bộc lộ không ít những hạn chế, bất cập, cơ chế, chính sách về văn hóa - xã hội còn chậm đổi mới. Một trong những nguyên nhân đó, ngoài nhận thức chưa đúng về vai trò của văn hóa đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, phát triển con người, có sự yếu kém trong lãnh đạo, quản lý văn hoá.

Trong lãnh đạo và quản lý có những biểu hiện buông lỏng, né tránh, hũu khuynh. Trong hoạt động kinh tế chưa chú ý đến các yếu tố văn hoá, các yêu cầu phát triển văn hoá tương ứng. Mức đầu tư ngân sách cho văn hoá còn thấp. Chính sách đào tạo bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ cán bộ làm công tác văn hoá còn nhiều bất hợp lý. Những lệch lạc và việc làm sai trái trong văn hoá - văn nghệ chưa được kịp thời phát hiện, việc xử lý bị buông trôi, hoặc có khi lại dùng những biện pháp hành chính không thích hợp.

Công tác quản lý văn hóa cơ sở, đặc biệt là quản lý văn hóa cấp huyện đang đặt ra nhiều vấn đề cần phải nghiên cứu cả về phương diện lý luận và thực tiễn.

Huyện Tam Nông đã tổ chức triển khai tốt các nhiệm vụ trên lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao. Công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực văn hóa được chú trọng, góp phần tích cực vào việc tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; đồng thời phục vụ có hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Tỉnh phát động.

Tuy nhiên, những năm gần đây, hoạt động quản lý văn hóa trên địa bàn huyện Tam Nông đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức và bộc lộ những tồn tại, hạn chế.

Là một người con sinh sống và lớn lên trên địa bàn huyện Tam Nông cũng như đang làm cán bộ công tác trong lĩnh vực quản lý văn hóa của Khu di tích lịch sử Đền Hùng, tỉnh Phú Thọ, nhận thức được tầm quan trọng của văn hóa và công tác quản lý văn hóa, tôi lựa chọn đề tài ***“Quản lý nhà nước về văn hóa huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ”*** làm đề tài luận văn tốt nghiệp cao học. Hi vọng những kết quả nghiên cứu của tôi sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý văn hóa, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng toàn diện, mạnh mẽ và bền vững của huyện Tam Nông trong thời gian tới.

2. Tình hình nghiên cứu

Nhằm xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học, thì vấn đề quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hoá thời gian qua luôn nhận được sự quan tâm của giới nghiên cứu cũng như các nhà quản lý văn hóa. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa nói chung và công tác quản lý văn hoá trên địa bàn cấp thành/thị/quận/huyện (gọi tắt là cấp huyện) nói riêng đang đặt ra nhiều vấn đề cả về lý luận và thực tiễn, đòi hỏi phải được nghiên cứu, giải quyết. Cho đến nay đã có một số nghiên cứu về phương diện lý luận và thực tiễn liên quan đến đề tài này, cụ thể như sau:

- Phan Văn Tú (1994), *Cơ sở lý luận của quản lý văn hóa* (tập bài giảng), Trường Đại học Văn hóa Hà Nội. Nội dung nêu lên những cơ sở lý luận cơ bản trong công tác quản lý văn hóa hiện nay.

- Phan Văn Tú, Nguyễn Văn Hy, Hoàng Sơn Cường, Lê Thị Hiền, Trần Thị Diên (1998), *Quản lý hoạt động văn hóa*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội. Nhóm tác giả đã nêu những vấn đề chủ yếu về quản lý như: Chính sách quản lý, hoạt động văn hóa, nội dung quản lý hoạt động văn hóa và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở hiện nay.

- Trường Cán bộ quản lý thông tin: *Tập bài giảng bồi dưỡng kiến thức quản lý ngành văn hoá thông tin*, 1999. Đây là tập hợp 24 bài giảng về công tác quản lý văn hóa, thông tin như: Quản lý nhà nước về văn hóa, thông tin; Quản lý nhà nước về công tác thông tin cổ động; về dân tộc và tôn giáo; quản lý nhà nước về bảo tồn, bảo tàng và giáo dục truyền thống... do các chuyên gia, nhà quản lý đầu ngành biên soạn.

- Nguyễn Văn Tình (2009), *Chính sách văn hóa trên thế giới và việc hoàn thiện chính sách văn hóa ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà

Nội. Tác phẩm đề cập đến những khái niệm về văn hóa, quản lý và quản lý văn hóa, giới thiệu những chính sách về văn hóa của các quốc gia trên thế giới, tình hình xây dựng và hoàn thiện chính sách văn hóa ở Việt Nam.

Các công trình nghiên cứu này, bước đầu làm rõ những vấn đề trên phương diện lý luận của chính sách văn hoá và mối quan hệ giữa chính sách với thực tiễn quản lý văn hóa như: đại cương về chính sách văn hóa, chính sách văn hóa của Việt Nam và một số nước trên thế giới, nội dung hoạch định và thực thi chính sách văn hoá...

Một số tài liệu nghiên cứu liên quan trực tiếp tới hoạt động quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa như:

- Vũ Thị Phương Hậu (2008): *Quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội. Tác giả đã đề cập đến những vấn đề lý luận mà thực tiễn đặt ra, đồng thời cũng chỉ ra những mặt yếu kém trong công tác quản lý nhà nước và đưa ra một số giải pháp để hoàn thiện công tác quản lý nhà nước.

- Trần Thị An (2012), *Quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội*, Luận văn Thạc sỹ Quản lý văn hóa, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội; Bùi Quốc Chiều (2011), *Quản lý Nhà nước về văn hóa ở thành phố Thái Nguyên*, Luận văn Thạc sỹ Quản lý văn hóa, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội. Hai luận văn trên đã nêu ra được thực trạng công tác quản lý nhà nước trên địa bàn và đề xuất, khuyến nghị một số giải pháp nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn.

Kết quả nghiên cứu của các tài liệu sẽ làm tiền đề góp phần làm sáng tỏ về phương diện lý luận và thực tiễn của quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, về quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực cụ thể của văn hóa,

bước đầu nghiên cứu, khảo sát thực trạng quản lý nhà nước về văn hóa cấp cơ sở ở một số địa phương.

Hiện nay, có thể khẳng định rằng hiện nay chưa có công trình, đề tài nào nghiên cứu một cách có hệ thống vấn đề quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn huyện Tam Nông trong giai đoạn hiện nay.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Hệ thống hoá các vấn đề lý luận về công tác quản lý nhà nước về văn hoá. Trên cơ sở đó, luận văn khảo sát và đánh giá thực trạng công tác quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn huyện Tam Nông. Từ đó, đề xuất một số nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn huyện Tam Nông.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận chung về quản lý nhà nước về văn hóa và đặc điểm, nội dung, nguyên tắc của quản lý văn hóa cấp huyện trong giai đoạn hiện nay.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng công tác quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn huyện Tam Nông, đồng thời phân tích các nguyên nhân chủ quan và khách quan của hiện trạng.

- Đề xuất giải pháp và khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn huyện Tam Nông thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Công tác quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn huyện Tam Nông (gồm hoạt động: thông tin, tuyên truyền, cổ động; kinh doanh dịch vụ văn hóa; quản lý di tích lịch sử - văn hóa và lễ hội truyền thống - hiện đại; quản

lý hoạt động xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; quản lý các thiết chế văn hóa, TDTT; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm).

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn giới hạn việc nghiên cứu, khảo sát những lĩnh vực cụ thể trong công tác quản lý nhà nước về văn hoá nói trên tại địa bàn trên địa bàn huyện Tam Nông trong thời gian từ năm 2012 - nay (vì đây là khoảng thời gian trên địa bàn huyện Tam Nông triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2012-2016).

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính sau:

- Phân tích tổng hợp: Trên cơ sở tìm hiểu các công trình nghiên cứu, các tài liệu, các báo cáo khoa học, về hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa mà tác giả tổng hợp phân tích đưa vào luận văn của mình.

- Phương pháp khảo sát thực địa tác giả sử dụng thao tác: Phỏng vấn sâu: Các cán bộ văn hóa, người dân; Quan sát, tham dự việc tổ chức các hoạt động văn hóa để biết được thực trạng, nhu cầu sinh hoạt văn hóa của người dân; So sánh để thấy được điểm mạnh, điểm yếu, sự khác biệt để hoàn thiện hơn trong công tác tổ chức quản lý nhà nước; Miêu tả, chụp ảnh, phỏng vấn, thu thập các tài liệu về nhu cầu sinh hoạt văn hóa của cư dân trên địa bàn huyện, đội ngũ cán bộ.

- Ngoài ra để thực hiện tốt sự nghiên cứu cho luận văn của mình tác giả còn sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành về văn hóa.

6. Những đóng góp của luận văn

Luận văn góp phần hệ thống hóa những vấn đề lý luận chung về quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa và quản lý văn hóa ở cấp huyện; bước đầu đánh giá được thực trạng công tác quản lý văn hóa trên địa bàn huyện Tam Nông; những đề xuất, kiến nghị trong luận văn sẽ là cơ sở cho chính

quyền Huyện tiếp tục đổi mới nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý văn hóa trong thời gian tới; đồng thời đây cũng là tài liệu tham khảo cho các địa phương lân cận sử dụng trong công tác quản lý nhà nước về văn hóa; trong nghiên cứu, giảng dạy và học tập về quản lý văn hóa của các nhà trường và trung tâm/viện nghiên cứu.

7. Bộ cục của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận văn gồm có 3 chương, cụ thể như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận của quản lý nhà nước về văn hóa và tổng quan về huyện Tam Nông

Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước về văn hóa huyện Tam Nông

Chương 3: Phương hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa huyện Tam Nông

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HÓA VÀ TỔNG QUAN VỀ HUYỆN TAM NÔNG

1.1. Cơ sở lý luận của quản lý nhà nước về văn hóa

1.1.1. Một số khái niệm

1.1.1.1. Quản lý

Quản lý là một khái niệm có nội hàm rất rộng. Từ những góc độ nghiên cứu khác nhau, ở mỗi lĩnh vực hoạt động người ta có thể đưa ra những khái niệm khác nhau về quản lý.

Theo *Hán Việt từ điển* cho rằng: “Quản lý là sự trông nom, coi sóc, quản thúc, bó buộc ai đó theo một khuôn mẫu, quy định, nguyên tắc, luật pháp đã đề ra” [2, tr.489].

Quản lý là sự kết hợp của ba phương diện: *Thứ nhất*, thông qua tập thể để thúc đẩy tính tích cực của cá nhân; *thứ hai* điều hòa quan hệ giữa người với người, giảm mâu thuẫn giữa hai bên; *thứ ba*, tăng cường hợp tác hỗ trợ lẫn nhau, thông qua hỗ trợ để làm được những việc mà một cá nhân không thể làm được, thông qua hợp tác tạo ra giá trị lớn hơn giá trị cá nhân - giá trị tập thể.

Trong hoạt động quản lý, phải có ít nhất một chủ thể quản lý (cá nhân hay cơ quan) và ít nhất một đối tượng quản lý (con người - một cá nhân hay nhiều người hoặc một bộ phận của giới vô sinh hay sinh vật) gián tiếp hay trực tiếp tiếp nhận sự tác động của chủ thể quản lý. Hoạt động quản lý bao giờ cũng nhằm đạt được một mục đích nhất định. Các yếu tố khác tạo nên môi trường của hệ thống, chính là khách thể của hoạt động quản lý.

Tóm lại, chúng ta có thể hiểu khái niệm về hoạt động quản lý như sau: Quản lý là sự tác động liên tục có tổ chức, có định hướng của chủ thể quản lý đến đối tượng và khách thể quản lý bằng một hệ thống các luật lệ, các

chính sách, các nguyên tắc, các phương pháp và biện pháp cụ thể nhằm sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực, cơ hội của tổ chức để đạt được mục tiêu đặt ra trong điều kiện môi trường luôn biến động.

1.1.1.2. Quản lý nhà nước về văn hóa

Có nhiều cách diễn đạt khác nhau, nhưng thực chất của quản lý nhà nước về văn hóa chính là sự định hướng, tạo điều kiện, tổ chức điều hành của nhà nước, mục đích là làm cho văn hóa phát triển theo hướng vì sự phát triển bền vững của con người và xã hội. Vậy có thể hiểu: Quản lý nhà nước về văn hóa là sự quản lý của nhà nước đối với toàn bộ hoạt động văn hóa của quốc gia bằng quyền lực của nhà nước thông qua hiến pháp, pháp luật và cơ chế chính sách nhằm bảo đảm sự phát triển của nền văn hóa dân tộc.

Theo nghĩa rộng, quản lý nhà nước về văn hóa ở nước ta được thực hiện thông qua ba cơ quan trong bộ máy nhà nước: Cơ quan lập pháp, cơ quan tư pháp và cơ quan hành pháp. Theo nghĩa hẹp, quản lý nhà nước về văn hóa được thể hiện trong hoạt động quản lý có tính chất nhà nước nhằm điều hành các hoạt động văn hóa, được thể hiện bởi hệ thống bộ máy các cơ quan hành pháp (Chính phủ, Bộ VH&TT&DL; UBND cấp tỉnh; Sở VH&TT&DL; UBND cấp huyện; Phòng VH&TT cấp huyện; UBND cấp xã...).

Quản lý văn hóa là sự tác động chủ quan bằng nhiều hình thức, phương pháp của chủ thể quản lý (các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể, các cơ cấu dân sự, các cá nhân được trao quyền và trách nhiệm quản lý) đối với khách thể (là mọi thành tố tham gia và làm nên đời sống văn hóa) nhằm đạt được mục tiêu mong muốn (bảo đảm văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, nâng cao vị thế quốc gia, cải thiện chất lượng sống của người dân.).

Theo sách “Lược sử quản lý văn hóa ở Việt Nam” của tác giả Hoàng Sơn Cường thì “Quản lý văn hóa là sự định hướng, tạo điều kiện, tổ chức điều hành cho văn hóa phát triển không ngừng theo hướng có ích cho con người, giúp cho xã hội loài người không ngừng đi lên” [16, tr.28].

Hoạt động văn hóa là một dạng hoạt động xã hội quan trọng, tất yếu phải có sự quản lý của nhà nước, chính vì thế quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa là tất yếu khách quan. Do hoạt động văn hóa là một hoạt động sáng tạo, là hoạt động tư tưởng và còn là hoạt động kinh tế, nên quản lý văn hóa là hoạt động xã hội mang tính đặc thù. Bởi *thứ nhất*, hoạt động văn hóa là một hoạt động sáng tạo, có thể làm ra các sản phẩm văn hóa mang giá trị lưu truyền từ đời này sang đời khác, làm giàu đẹp thêm cho cuộc sống, con người. *Thứ hai*, hoạt động văn hóa còn là hoạt động tư tưởng, có khả năng gây “hiệu ứng” (tốt hoặc xấu) trong xã hội. *Thứ ba*, hoạt động văn hóa còn là hoạt động kinh tế vừa là động lực, vừa là nguồn lực trực tiếp cho sự phát triển kinh tế. Chính vì tính đa năng của hoạt động văn hóa, nên quản lý trên lĩnh vực văn hóa mang tính đặc thù. Tính đặc thù của quản lý văn hóa không những thể hiện trong từng lĩnh vực cụ thể của đời sống văn hóa, mà nó còn thể hiện ở công tác quản lý nhà nước về văn hóa ở các cấp, từ vĩ mô đến các đơn vị cơ sở.

Hơn bất kỳ lĩnh vực nào, lĩnh vực văn hóa là lĩnh vực yêu cầu có sự lãnh đạo và quản lý nhà nước, vì vậy cần phải xác định rõ đối tượng thuộc phạm vi văn hóa mà nhà nước cần phải quản lý. Nhà nước có thể quản lý được và cần quản lý là đời sống văn hóa, hoạt động văn hóa. Nhà nước đảm nhận một phần quan trọng trực tiếp quản lý những công trình văn hóa (công trình lịch sử văn hóa cũng như công trình nghệ thuật) và những cơ sở trực tiếp phục vụ nhu cầu văn hóa của nhân dân.

Nhà nước là người đại diện cho nhân dân để đảm bảo các quyền có trong hiến pháp của công dân về văn hóa, điều tiết sự hài hòa của cơ cấu văn hóa, lợi ích văn hóa của nhóm xã hội, các yêu cầu phát triển và thỏa mãn nhu cầu văn hóa của toàn xã hội trước các mâu thuẫn, nghịch lý nảy sinh từ sự vận động, phát triển xã hội.

Con người là chủ thể sáng tạo văn hóa, là người hưởng thụ văn hóa. Hoạt động văn hóa là một hoạt động phức tạp diễn ra trên bình diện rộng, trong tất cả các hoạt động xã hội. Vì thế, quản lý nhà nước về văn hóa thực chất là quản lý con người tham gia các hoạt động văn hóa để thực hiện chức năng và nhiệm vụ đặt ra cho quá trình xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hóa.

1.1.2. Nội dung, nguyên tắc, phương thức quản lý nhà nước về văn hóa

1.1.2.1. Nội dung

Quản lý văn hóa là quản lý toàn bộ nền văn hóa từ vĩ mô tới vi mô. Quản lý đảm bảo cơ bản trên bình diện tổng thể các chuẩn mực pháp lý và đạo lý, xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật và thiết chế văn hóa, tạo môi trường lành mạnh trong quá trình sáng tạo, lưu giữ, bảo quản, dịch vụ, truyền bá, tiếp nhận và thưởng thức, đánh giá các quá trình văn hóa.

Theo Vũ Thị Phương Hậu thì nội dung quản lý nhà nước về văn hóa ở nước ta tập trung vào các vấn đề sau:

Lập kế hoạch xây dựng và phát triển văn hóa: Lập kế hoạch xây dựng và phát triển văn hóa trong từng giai đoạn để thực hiện đường lối và định hướng phát triển của Đảng đối với văn hóa. Thể chế văn hóa bao gồm hai loại hệ thống chuẩn mực: Chuẩn mực luật pháp và chuẩn mực phong tục tập quán [25, tr.15].

Ở Việt Nam, Điều 60 Hiến pháp sửa đổi năm 2013 quy định:

Nhà nước, xã hội chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; Nhà nước, xã hội phát triển văn học, nghệ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần đa dạng và lành mạnh của Nhân dân; phát triển các phương tiện thông tin đại chúng nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin của Nhân dân, phục vụ sự nghiệp xây

dựng và bảo vệ Tổ quốc; Nhà nước, xã hội tạo môi trường xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; xây dựng con người Việt Nam có sức khỏe, văn hóa, giàu lòng yêu nước, có tinh thần đoàn kết, ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân [37].

Nhà nước còn ban hành các đạo luật riêng đối với một số hoạt động văn hóa như: Luật Báo chí, Luật Xuất bản, Luật Di sản Văn hóa, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Điện ảnh, Luật Quảng cáo,...

Căn cứ vào các đạo luật và các văn bản pháp quy đã ban hành, có 12 lĩnh vực hoạt động văn hóa cần được quản lý như: báo chí, xuất bản, internet, quảng cáo; điện ảnh; nghệ thuật biểu diễn; mỹ thuật; thư viện, bảo tồn, bảo tàng; văn hóa thông tin cơ sở; văn hóa các dân tộc thiểu số; quyền tác giả, nhận bút; xuất nhập khẩu văn hóa phẩm; tổ chức bộ máy quản lý văn hóa; đào tạo; thanh tra, kiểm tra.

Các văn bản pháp luật tạo ra một hành lang pháp lý cho các hoạt động văn hóa, đặc biệt có ý nghĩa khi chúng ta đang tiến hành chủ trương xã hội hóa các hoạt động văn hóa trong nền kinh tế thị trường.

Hướng dẫn việc triển khai kế hoạch và các hoạt động văn hóa, tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động văn hóa: Cùng với việc tăng cường kiểm tra, giám sát của Nhà nước đối với các hoạt động văn hóa, là những nhiệm vụ quan trọng của quản lý nhà nước đối với văn hóa. Đổi mới cơ chế, kiểm tra, giám sát hoạt động văn hóa và các dịch vụ văn hóa theo 3 hướng: hoàn thiện và bổ sung các văn bản pháp quy; kiện toàn đội ngũ cán bộ thanh tra, giám sát của ngành từ Trung ương tới cơ sở; tổ chức và sắp xếp lại các cơ quan quản lý nhà nước cũng như các cơ quan sản xuất và cung ứng dịch vụ văn hóa, xác định vai trò chủ đạo của doanh nghiệp nhà nước.

Xây dựng và sử dụng nguồn lực, kinh phí cho các hoạt động văn hóa: Đây là một nhiệm vụ cụ thể nhưng có vị trí vô cùng quan trọng trong chức

năng quản lý nhà nước. Tăng cường ngân sách cho phát triển văn hóa đang là khuynh hướng chung của các nước trên thế giới. Việc đầu tư và sử dụng các nguồn lực phải trên cơ sở các mô hình hoạt động văn hóa cụ thể.

Đồng thời, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa: Trên thế giới có nhiều cách cấu tạo bộ máy quản lý văn hóa khác nhau và có những phân cấp quản lý khác nhau. Do đối tượng của chính sách văn hóa không phải chỉ là những hoạt động riêng của bộ mang tên “Văn hóa” nên có những mô hình về bộ máy quản lý văn hóa không giống nhau.

Đối với ngành văn hóa thông tin ở nước ta hiện nay, hoạt động quản lý văn hóa được tiến hành căn cứ vào các mảng cơ bản như: Lĩnh vực thuộc tổ chức bộ máy quản lý văn hóa, quản lý nhà nước về văn hóa nghệ thuật, về văn hóa thông tin, về văn hóa xã hội, di sản văn hóa, xuất nhập khẩu văn hóa, công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý công tác đào tạo...

Công tác quản lý chủ yếu được thực hiện theo quy trình đi từ Trung ương đến cơ sở theo sơ đồ sau:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Từ tháng 07/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 76/2013/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Theo đó Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, TDTT và du lịch trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, TDTT và du lịch theo quy định của pháp luật... Riêng về lĩnh vực quảng cáo, Bộ thống nhất quản lý về quảng cáo như cấp, đổi, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép đặt chi nhánh của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài. Thanh, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động quảng cáo trên các phương tiện (trừ báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm)...

Cũng theo Nghị định số 76/2013/NĐ-CP thì Bộ VH&TT&DL có các nhiệm vụ sau:

Trình Chính phủ các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo Nghị quyết của Quốc hội, Ủy viên Ban Thường vụ Quốc hội; các dự thảo Nghị quyết; Nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật của Bộ đã được phê duyệt và các đề án khác theo sự phân công của Chính phủ.

Trình Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm, hàng năm; chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động và các dự án, công trình quan trọng quốc gia; các dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về văn hóa, gia đình, TDTT và du lịch.

Trình Thủ tướng Chính phủ các giải thưởng, danh hiệu vinh dự Nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch; quyết định thành lập các Hội đồng quốc gia về lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.

Ban hành các quyết định, chỉ thị, thông tư thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

Về cơ cấu tổ chức, ngoài Văn phòng, Thanh tra và những vụ chuyên môn trực thuộc, Bộ còn gồm 8 cục (Cục công tác phía Nam; Cục Di sản văn hóa; Cục Điện ảnh; Cục Bản quyền tác giả; Cục Văn hóa cơ sở; Cục Hợp tác quốc tế; Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm); 2 Tổng cục (TDTT, Du lịch) và một số Ban, viện, Trung tâm khác.

Chính quyền địa phương với cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về văn hóa thông tin (Sở VH&TT&DL của các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng VH&TT cấp huyện; Ban văn hóa cấp xã) có chức năng

quản lý sự nghiệp văn hóa trên địa bàn theo sự phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương.

- Sở VH&TT&DL: Là cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh (Quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ: Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương), có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2008/TTLT-BVHTTDL-BNV, ngày 06/6/2008: Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở VH&TT&DL thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng VH&TT cấp Huyện.

- Phòng VH&TT cấp huyện là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện (Quy định tại Nghị định 37/2014/NĐ-CP ngày 5 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ). Có chức năng tham mưu, giúp UBND cấp Huyện quản lý nhà nước về: văn hóa, gia đình, TDTT, du lịch, thông tin truyền thông và các dịch vụ công thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, TDTT và du lịch trên địa bàn cấp huyện.

1.1.2.2. Nguyên tắc

Nguyên tắc Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Nguyên tắc này đòi hỏi hoạt động Nhà nước trước hết phải đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước quản lý, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, thực hiện phương châm: Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Đảng lãnh đạo là đề ra đường lối chính sách, chiến lược, xác định các quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, nhiệm vụ và các giải pháp lớn để định hướng cho sự phát triển của nền văn hóa thông qua các Nghị quyết của Đảng, thông qua công tác tư tưởng và công tác tổ chức của Đảng. Đảng không làm thay nhà nước. Nhà nước là trụ cột của hệ thống chính trị, thể chế hóa các quan điểm của Đảng thông qua hệ thống: Hiến pháp, pháp luật, thông qua thể chế, thiết chế hoạt động quản lý. Mặt khác phải phát huy vai trò của

các đoàn thể chính trị xã hội, các hội sáng tạo, các cộng đồng dân cư trong việc thực hiện các nhiệm vụ văn hóa.

Nguyên tắc tập trung dân chủ: Đây là nguyên tắc quan trọng nhất, chỉ đạo mọi hoạt động của bộ máy nhà nước. Yêu cầu nguyên tắc này là: nhà nước xã hội chủ nghĩa là nhà nước của dân, do dân, vì dân, thực hiện quyền dân chủ. Nhà nước phải nắm quyền thống nhất quản lý, đồng thời giao quyền và trách nhiệm cho địa phương. Tập trung và dân chủ là một thể thống nhất không đối lập nhau, không hạn chế nhau (tập trung trên tinh thần dân chủ). Trên cơ sở nâng cao dân trí cho nhân dân; xây dựng Chính phủ thông minh và một nhà nước hiệu quả để đảm bảo vai trò quản lý các lĩnh vực khác của đời sống xã hội.

Nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành, theo địa phương và vùng lãnh thổ. Nhà nước là một thể thống nhất, bộ máy nhà nước tổ chức hoạt động theo các cấp hành chính nhà nước và thực hiện theo quy định cấp dưới phục tùng cấp trên. Địa phương phải phục tùng Trung ương. Các đơn vị văn hóa ở địa phương vừa phải chịu sự quản lý của ngành, vừa chịu sự quản lý về lãnh thổ của địa phương. Hệ thống hành chính chia làm 4 cấp: Trung ương (Quốc hội, Chính phủ); tỉnh, thành phố; cấp huyện; cấp xã.

Nguyên tắc phân biệt rõ chức năng quản lý nhà nước về văn hóa và chức năng quản lý kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực văn hóa. Công tác quản lý nhà nước tập trung vào những nội dung chủ yếu sau: Xác định chiến lược đầu tư cơ sở hạ tầng và khu vực trọng yếu của nền văn hóa, xây dựng hệ thống thiết chế và thể chế để hoạt động văn hóa. Các doanh nghiệp hoạt động văn hóa theo cơ chế thị trường và theo nguyên tắc quản lý kinh tế nhưng phải chú ý tới tính đặc thù và các lĩnh vực văn hóa để điều tiết cụ thể, tránh đồng nhất quản lý kinh tế với quản lý văn hóa. Nhà nước là chủ thể quản lý các doanh nghiệp trên lĩnh vực văn hóa trước

hết phải tạo môi trường pháp lý để doanh nghiệp phát triển. Nhà nước đảm bảo quyền tự do kinh doanh trên cơ sở tôn trọng hiến pháp và pháp luật.

Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa: Đòi hỏi mọi tổ chức, mọi cơ quan quản lý và mọi cá nhân hoạt động trên lĩnh vực văn hóa phải dựa trên cơ sở pháp luật của nhà nước để thực hiện trách nhiệm nghĩa vụ và quyền lợi của mình. Chống sự tùy tiện, đứng ngoài và đứng trên pháp luật.

Nguyên tắc công khai: Nguyên tắc này đòi hỏi các tổ chức hoạt động quản lý của nhà nước phải công khai cho nhân dân biết trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các cơ sở làm việc về các chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý và các chế độ chính sách đối với nhân dân. Các cơ quan giám sát của Quốc hội, HĐND các cấp phải chú ý đến dư luận xã hội để kịp thời điều chỉnh các quyết định về quản lý cho phù hợp với yêu cầu phát triển của xã hội.

1.1.2.3. Phương thức

Về phương thức quản lý văn hóa: Đây là tổng thể các cách thức, phương pháp nhằm tác động có chủ đích, có thể có được của Nhà nước, nhằm tổ chức điều hành các hoạt động văn hóa hướng tới thực hiện những mục tiêu nhất định. Quá trình quản lý văn hóa là quá trình thực hiện các chức năng quản lý theo đúng những nguyên tắc nhất định. Những nguyên tắc đó được vận dụng thể hiện theo những phương pháp nhất định. Phương pháp quản lý văn hóa là biểu hiện cụ thể mối quan hệ qua lại giữa nhà nước với đối tượng và khách thể quản lý. Vì vậy phương pháp quản lý cũng đa dạng và sinh động, trong quá trình phải căn cứ vào mục tiêu để lựa chọn phương pháp và điều chỉnh phối hợp các phương pháp khác nhau để đạt hiệu quả cao nhất.

Phương pháp hành chính: là tác động trực tiếp bằng các quy định dứt khoát mang tính quyền lực bắt buộc của nhà nước lên khách thể. Trong những tình huống cụ thể nhằm đạt mục tiêu trong các tình huống. Đặc điểm

cơ bản của phương pháp hành chính trong quản lý văn hóa là tính nguyên tắc và tính quyền lực. Nó đòi hỏi đối tượng quản lý phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định hành chính. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý kịp thời. Tính quyền lực đòi hỏi các cơ quan quản lý nhà nước phải sử dụng đúng và đầy đủ quyền lực của mình trong các tác động hành chính gắn với thẩm quyền của mình. Thực chất của phương pháp này là sử dụng quyền lực quản lý nhà nước để tạo ra sự phục tùng của cá nhân và các tổ chức. Vai trò của hành chính tạo ra các kỷ cương của nhà nước và cộng đồng, trong quản lý văn hóa thì văn bản quản lý phải chính xác, khoa học... gắn với thẩm quyền của các cấp quy định.

- Phương pháp kinh tế: Tác động vào đối tượng quản lý thông qua các phương pháp kinh tế để đối tượng quản lý lựa chọn phương pháp hiệu quả nhất trong phạm vi của họ. Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh trên lĩnh vực văn hóa đều tuân thủ các quy luật kinh tế khách quan như: Quy luật cạnh tranh, quy luật quản lý giá trị, quy luật cung cầu... Tác động thông qua lợi ích kinh tế, tạo ra động lực thúc đẩy con người tích cực hoạt động nhằm mục tiêu lợi nhuận.

Để thực hiện mở rộng, áp dụng các phương pháp kinh tế vào quản lý văn hóa, nhà nước cần phải hoàn thiện hệ thống các đòn bẩy kinh tế nâng cao năng lực vận dụng các quan hệ thị trường, phải thực hiện việc phân cấp quản lý theo hướng mở rộng quyền hạn cho cấp dưới, sử dụng phương pháp kinh tế trong quản lý văn hóa đòi hỏi cán bộ quản lý phải có năng lực trình độ nhiều mặt; kiến thức văn hóa, kinh tế, luật pháp... cũng như đạo đức nghề nghiệp.

- Phương pháp giáo dục: Là cách thức tác động tình cảm, nhận thức của con người nhằm nâng cao tính tự giác và tính tích cực công dân trong thực hiện nhiệm vụ chung. Để tác động vào con người không chỉ là phương

pháp hành chính, kinh tế mà cần giáo dục, thuyết phục... tác động tới tinh thần tình cảm, tâm lý xã hội... phương pháp giáo dục dựa trên cơ sở vận dụng quy luật tâm lý. Đặc trưng của phương pháp này là tính thuyết phục, làm cho con người nhận thức được phải trái, đúng sai, thiện ác... từ đó nâng cao tính tích cực công dân của họ. Để thực hiện chức năng quản lý văn hóa, các chủ thể quản lý phải vận dụng tổng hợp phương pháp và căn cứ vào điều kiện cụ thể, yêu cầu cụ thể trong từng giai đoạn phát triển để nhấn mạnh phương pháp này hay phương pháp khác.

1.1.3. Định hướng của Đảng và Nhà nước

1.1.3.1. Đường lối của Đảng

Quán triệt các quan điểm cơ bản của Đảng và Nhà nước về vai trò của văn hóa đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý văn hóa trên địa bàn huyện Tam Nông đòi hỏi các cấp, các ngành phải quán triệt quan điểm của Đảng về sự gắn kết giữa phát triển văn hóa với phát triển kinh tế, phát triển con người và xã hội trong giai đoạn mới công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) nhấn mạnh:

Phát triển chủ nghĩa yêu nước và truyền thống đại đoàn kết dân tộc, ý thức độc lập tự chủ, tự cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và các hoạt động xã hội, vào từng người và từng gia đình, từng tập thể và từng cộng đồng, từng địa bàn dân cư, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người, tạo ra trên đất nước ta đời sống tinh thần cao đẹp, trình độ dân trí cao, khoa học phát triển phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội

công bằng, dân chủ, văn minh, từng bước tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội [17].

Quá trình xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong những năm qua khẳng định tính đúng đắn và tầm quan trọng của Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII). Đây là cương lĩnh văn hóa, chiến lược của Đảng ta trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc cũng chính là đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa của quá trình phát triển đất nước. Nó có ý nghĩa đặc biệt trong bối cảnh thế giới ngày nay.

Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) cũng đưa ra 10 nhiệm vụ cụ thể được tóm tắt như sau: Xây dựng con người Việt Nam với những đức tính: Yêu nước, tự hào dân tộc, đấu tranh vì độc lập dân tộc, có ý thức tập thể, có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, lao động chăm chỉ, thường xuyên học tập, nâng cao trình độ....

Xây dựng môi trường văn hóa tạo ra ở các đơn vị cơ sở, khu tập thể, cơ quan, xí nghiệp, trường học...

Phát triển sự nghiệp văn hóa nghệ thuật, phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo đi đôi với quản lý tốt hệ thống thông tin đại chúng, bảo tồn, phát huy và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số, mở rộng hợp tác quốc tế về văn hóa, có chính sách văn hóa với tôn giáo, củng cố, xây dựng và hoàn thiện thể chế văn hóa mà nhiệm vụ cấp bách, trọng tâm là: Xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa lành mạnh trong xã hội.

Đảng ta đã quyết tâm thực hiện đổi mới toàn diện trên mọi lĩnh vực của đất nước, không chỉ riêng kinh tế mà còn cả văn hóa, giáo dục, y tế, con người là vốn quý nhất. Nghị quyết của Đảng xuất phát từ tinh thần nhân văn sâu sắc nhằm phát triển con người toàn diện, xây dựng xã hội dân chủ công bằng, nhân ái, thiết lập mối quan hệ con người tốt đẹp và tiến bộ trong sản xuất cũng như trong đời sống để từ đó tăng hiệu quả gấp bội về

kinh tế và xã hội. Con người phát triển cao về trí tuệ, cường tráng về thể chất, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức là động lực xây dựng xã hội mới, đồng thời là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Muốn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước phải giải quyết tốt vấn đề xây dựng cơ sở hạ tầng của đời sống xã hội như: Giáo dục, y tế, thông tin, phúc lợi công cộng, phát huy các giá trị văn hóa của truyền thống dân tộc.

Mọi chủ trương của Đảng phải quán triệt việc chăm sóc, bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người thể hiện trên một lĩnh vực quan trọng như giáo dục và đào tạo con người.

Ở nước ta công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng đòi hỏi đưa văn hóa vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội để khai thác, huy động cao nhất nhân tố con người, tiềm năng của đất nước và điều kiện của thời đại nhằm tạo những biến chuyển vững chắc cho phát triển. Đạo đức, lối sống, nghệ thuật, sinh thái, sự an toàn và phát triển đầy đủ năng lực là những nhu cầu không thể thể hiện bằng tiền, thị trường ít quan tâm. Nhưng trong bối cảnh mở cửa ra thế giới đòi hỏi Nhà nước ta phải tạo dựng và khuyến khích các nhu cầu này như nền tảng tinh thần cho sự phát triển bền vững.

Chính sách mở cửa của Nhà nước đã tạo ra sự tiếp xúc chưa từng có của dân tộc với nước ngoài, tác động mạnh mẽ đến văn hóa tư tưởng kể cả tích cực và tiêu cực, thông qua con đường vô tuyến viễn thông hòa nhập kinh tế thế giới, giao lưu văn hóa, phát triển du lịch. Cũng lợi dụng chính sách mở cửa trên, kẻ thù cũng sử dụng những vũ khí văn hóa để tấn công phá hoại công cuộc phát triển của chúng ta.

Kết luận của Hội nghị Trung ương 10 (khóa IX) cũng khẳng định:

Bảo đảm sự gắn kết giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng chính đốn Đảng là then chốt với không ngừng nâng cao văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội; tạo nên sự phát triển

đồng bộ của ba lĩnh vực trên chính là điều kiện quyết định bảo đảm cho sự phát triển toàn diện và bền vững của đất nước [19].

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 (khóa XI) cũng đặt mục tiêu chung:

Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Và với quan điểm văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội [22].

1.1.3.2. Chính sách của Nhà nước

Hiện nay, hệ thống văn bản pháp quy trong lĩnh vực văn hóa và quản lý văn hóa ở Việt Nam đang dần hoàn thiện, đây là cơ sở cho công tác quản lý nhà nước của chính quyền từ Trung ương tới địa phương, tạo thuận lợi, hành lang pháp lý cho hoạt động văn hóa của các tổ chức, cá nhân.

Nội dung bao quát của các chính sách đó là: Thống nhất quản lý và phát triển sự nghiệp văn hoá, văn học, nghệ thuật; quy định các biện pháp để bảo tồn, phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá, khuyến khích phát triển tài năng sáng tạo văn hoá, nghệ thuật. Chống việc truyền bá tư tưởng và sản phẩm văn hoá độc hại, bài trừ mê tín, hủ tục; không ngừng xây dựng nếp sống văn minh trong xã hội.

Chính sách vĩ mô về văn hóa được ghi trong Hiến pháp sửa đổi năm 2013, quy định tại các điều:

Điều 18, khoản 2. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khuyến khích và tạo điều kiện để người Việt Nam định cư ở nước ngoài giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam, giữ quan hệ gắn bó với gia đình và quê hương, góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

Điều 41. Mọi người có quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hoá, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa.

Điều 60. Nhà nước, xã hội chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại [37].

Nhà nước, xã hội phát triển văn học, nghệ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần đa dạng và lành mạnh của Nhân dân; phát triển các phương tiện thông tin đại chúng nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin của Nhân dân, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đồng thời tạo môi trường xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; xây dựng con người Việt Nam có sức khỏe, văn hóa, giàu lòng yêu nước, có tinh thần đoàn kết, ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân.

Chính sách Nhà nước về văn hoá thể hiện trong các luật và các chương trình mục tiêu, chiến lược phát triển văn hoá.

Một số luật về văn hoá: Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Di sản văn hoá, Luật Xuất bản, Luật Điện ảnh, Luật Thư viện, Luật Quảng cáo...

Một số chương trình mục tiêu và Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”: Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, giai đoạn 2012-2015; Chương trình mục tiêu bảo tồn và tôn tạo di tích danh thắng; Chương trình mục tiêu chấn hưng điện ảnh; Chương trình mục tiêu xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở; Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; một số chương trình liên quan:

Chương trình 135; Chương trình xoá đói giảm nghèo; Chương trình xây dựng nông thôn mới...

1.2. Tổng quan về huyện Tam Nông

1.2.1. Vị trí địa lý và lịch sử hình thành

Tam Nông là một huyện miền núi của tỉnh Phú Thọ, có trung tâm Thủ Phủ Hưng Hoá là tỉnh lỵ của tỉnh Phú Thọ xưa, là vùng đất cổ có nhiều tầng văn hóa liên quan tới thời đại Hùng Vương. Nơi đây xưa kia đã diễn ra nhiều cuộc kháng chiến có ý nghĩa quan trọng như: Cuộc khởi nghĩa của Lý Nam Đế chống lại quân Lương (543 - 548) ông đã đặt quốc hiệu nước ta là Vạn Xuân, đó là lần đầu tiên nước Việt Nam có Hoàng đế; đến cuối thế kỷ XIX cuộc kháng chiến trong phong trào Cần Vương chống thực dân Pháp, gắn liền với tên tuổi Danh nhân văn hóa Nguyễn Quang Bích (1832 - 1890). Con người và lịch sử trên mảnh đất mang dấu ấn cội nguồn đã tạo nên những danh lam thắng cảnh, những di tích lịch sử văn hóa, kiến trúc có giá trị nghệ thuật gắn với quá trình dựng nước và giữ nước.

Với diện tích tự nhiên là 15.596,92ha, dân số trên 83,183 nghìn người, nguồn lao động xã hội chiếm xấp xỉ 42% dân số, toàn huyện có 19 xã, 01 thị trấn, 183 khu dân cư (Có 17 xã, thị trấn miền núi). Mỗi thời kỳ lịch sử đều để lại cho huyện Tam Nông những di sản văn hóa có giá trị, nhiều di tích cấp Quốc gia và cấp tỉnh [4].

1.2.2. Điều kiện kinh tế - chính trị - xã hội.

Với vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên huyện Tam Nông có nhiều thuận lợi trong việc phát triển ngành nông-lâm nghiệp và thủy sản. Trên địa bàn huyện hiện nay chủ yếu trồng nhiều loại cây công nghiệp dài ngày cây cọ, cây sơn, cây chè. Huyện chỉ đạo tập trung phát triển cây chè ở một số xã vùng đồi nên diện tích cây ngày càng được mở rộng. Nhiều địa phương còn trồng nhiều cây ăn quả như cam, chanh, dứa, chuối, táo... trong đó có

cây vải ngon nổi tiếng vì quả to, cùi dày được trồng ở Hương Nha, Thanh Uyên, dứa mật ở Văn Lang.

Từ năm 2010 đến năm 2016 giá trị sản xuất nông-lâm nghiệp và thủy sản phát triển khá toàn diện, các chương trình kinh tế nông nghiệp trọng điểm bước đầu được thực hiện có hiệu quả, diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới. Nông nghiệp của huyện từng bước phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa; có sự chuyển dịch từ độc canh cây lúa sang phát triển đa dạng hóa các loại cây trồng, chuyển đổi diện tích trồng trọt kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản, trồng cỏ nhằm phát triển chăn nuôi; cơ cấu ngành nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tiến bộ, tỷ lệ chăn nuôi tăng, đa dạng các loại cây trồng.

Bên cạnh việc sản xuất nông, lâm nghiệp – thủy sản, huyện còn chú trọng đến sản xuất công nghiệp- xây dựng. Sản xuất công nghiệp chủ yếu là khai thác khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng. Theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015), Tam Nông phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân: 15%/năm. Trong đó mục tiêu giá trị sản xuất Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản tăng 15%/ năm trở lên. Ngành Công nghiệp - xây dựng tăng 36%/năm. Tỷ trọng cơ cấu kinh tế: Công nghiệp- xây dựng: 56%, Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản: 18,5%. Sản lượng lương thực đạt 25.550 tấn trở lên, thu nhập bình quân đầu người trên 20 triệu đồng/ người/năm, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1% [50].

Hiện nay, huyện đang tập trung phát triển cơ cấu hạ tầng kỹ thuật, tạo thuận lợi cho việc xúc tiến đầu tư phát triển để phát triển sản xuất công nghiệp - xây dựng, gắn phát triển công nghiệp với phát triển tiểu thủ công nghiệp ngành nghề; phát triển nông nghiệp nông thôn, phát huy thế mạnh, tiềm năng của địa phương.

Xuất phát từ nhận thức mới về vai trò của văn hoá, coi văn hoá vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy phát triển KT-XH. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” ở khu dân cư. Xây dựng thiết chế văn hoá thể thao đồng thời đẩy mạnh hoạt động thông tin tuyên truyền, văn hoá, thể dục thể thao. Tăng cường công tác quản lý các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá, thường xuyên tổ chức có chất lượng các hoạt động văn hoá, thể thao phục vụ nhiệm vụ chính trị. Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân gian truyền thống, nâng cao chất lượng bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá, thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hoá các hoạt động văn hóa phù hợp với từng địa phương.

1.2.3. Đặc điểm về văn hoá

Di tích lịch sử văn hoá của huyện Tam Nông đa dạng, phong phú có giá trị phục vụ cho công tác nghiên cứu lịch sử, khoa học, mỹ thuật và giáo dục truyền thống. Trong những năm qua công tác bảo tồn, tôn tạo và sử dụng di tích bước đầu có nhiều chuyển biến tích cực. Nhận thức của các cấp uỷ, chính quyền và của nhân dân trong việc bảo tồn, tôn tạo di tích đã có sự chuyển biến tích cực. Việc sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước có hiệu quả huy động ngày càng tốt hơn sự ủng hộ của nhân dân, các nhà hảo tâm cho việc bảo tồn, tôn tạo di tích.

Hiện nay trên địa bàn huyện, có nhiều di tích đang bị xuống cấp nghiêm trọng cần được tiếp tục bảo tồn, tôn tạo, nhưng kinh phí của Nhà nước còn gặp những khó khăn. Vì vậy xã hội hoá việc bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá sẽ giải toả sức ép giữa nhu cầu bảo tồn, tôn tạo với đáp ứng của nguồn kinh phí Nhà nước.

Theo số liệu thống kê đến tháng 04 năm 2006 trên địa bàn huyện có trên 70 di tích. Sau khi tiến hành kiểm kê một cách có hệ thống và khoa học số di tích hiện còn tập trung vào các loại hình đó là:

- Di tích lịch sử Cách mạng, kháng chiến: Có 02 Di tích: Địa điểm Lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại khu 02 xã Cổ Tiết; Cột cờ thành Hưng Hoá, (hiện nay trong khu vực doanh trại Lữ đoàn 543 - Quân khu II).

- Di tích Kiến trúc: trên địa bàn huyện chủ yếu là di tích kiến trúc nghệ thuật như: Đình, Đền, Chùa, Miếu... theo số liệu thống kê loại hình này gồm có 71 di tích, trong đó 31 di tích đã được xếp hạng cấp Quốc gia và cấp tỉnh; còn 40 di tích chưa được xếp hạng. Từ năm 1985 đến nay ngành Văn hoá thông tin - Thể thao của huyện phối hợp với Bảo tàng tỉnh Phú Thọ đã hướng dẫn các xã, thị trấn nghiên cứu lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng: Cấp Quốc gia 11 di tích và 20 di tích cấp tỉnh [49].

Do nguồn ngân sách của Trung ương, của tỉnh có hạn mỗi năm trong tỉnh chỉ được một số di tích có hỗ trợ của Nhà nước (Đối với di tích cấp Quốc gia mới được hỗ trợ của Nhà nước). Trong khi đó kinh tế của huyện và của các xã, thị trấn còn gặp nhiều khó khăn. Vì vậy việc huy động các nguồn lực, thực hiện xã hội hoá về bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá là hết sức cần thiết, đáp ứng với nguyện vọng của đông đảo quần chúng nhân dân trong huyện.

Những năm gần đây thực hiện chương trình chống xuống cấp di tích, Nhà nước đã có hỗ trợ một phần kinh phí cùng với công đức của nhân dân và các tầng ni phật tử, các nhà hảo tâm, một số di tích đã được bảo tồn, tôn tạo, phát huy tác dụng tốt trong công tác giáo dục truyền thống, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân.

Là những di tích có quy mô nhỏ, hầu hết đã được tu sửa, tôn tạo lại và đưa vào sử dụng phục vụ nhu cầu tâm linh và đời sống tinh thần của nhân dân. Các di tích đăng ký xếp hạng cấp tỉnh có cơ sở pháp lý bảo vệ đã hạn chế được sự vi phạm, hoặc lấn chiếm đất đai đối với di tích.

Đối với di tích cấp tỉnh, chưa có chế độ cho cán bộ trực tiếp làm công tác bảo vệ di tích. Việc tu sửa, tôn tạo chủ yếu do nhân dân tự nguyện đóng góp mà chưa có sự hỗ trợ của Nhà nước, vì vậy xảy ra tình trạng nhiều địa phương tự động tu sửa, tôn tạo không tuân thủ theo các quy định của cơ quan chuyên môn hướng dẫn và cấp có thẩm quyền cho phép. Do đó, việc xã hội hoá về bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá cần phải được tuân thủ theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, theo đúng quy định của Luật di sản văn hoá.

Một vài năm gần đây xu thế khôi phục Đình, Đền, Chùa, Miếu được khơi dậy ở hầu hết các địa phương trong huyện, nguồn vốn chủ yếu là nhân dân ủng hộ và các nhà hảo tâm công đức. Những phế tích có giá trị lịch sử chưa có điều kiện để khôi phục lại như: Cột cờ thành Hưng Hoá; Đền thờ Vua Lý Nam Đế xã Văn Lương... Việc bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá còn góp phần phục vụ chương trình Du lịch về cội nguồn, gắn Du lịch văn hoá truyền thống với phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Với bề dày lịch sử, vùng đất Tam Nông còn là nơi chứa đựng một đời sống sinh hoạt văn hóa truyền thống tiềm ẩn trong mỗi phong tục, tập quán, lễ hội mang những nét đặc trưng của nền văn minh lúa nước cư dân đồng bằng Bắc Bộ. Hiện nay, huyện Tam Nông còn duy trì được hơn 30 lễ hội, nhiều hội làng duy trì được các loại hình diễn xướng dân gian và các trò chơi thi tài, giải trí mang tinh thần thượng võ, giao duyên như: lễ hội Phết Hiền Quan; tục cướp cờ (xã Cổ Tiết), nấu cơm thi (xã Vực Trường), cướp kén (Dị Nậu), lễ đâm trâu (xã Xuân Quang), hát Ghẹo xã Thanh Uyên, lễ hội làng Hương Nha... Bên cạnh đó, còn là nơi lưu truyền những truyền thuyết về thừa bình minh của đất nước và khởi nguồn dân tộc, những câu chuyện về Tản viên Sơn Thánh, Cao Sơn, Quý Minh, thần Núi,

thần Sông, Bạch Thạch..., những truyện cổ dân gian của tỉnh Phú Thọ tiêu biểu là chuyện cười Văn Lang (xã Văn Lương ngày nay).

Sản sinh từ vùng đất giàu bản lĩnh, ý chí trong môi trường văn hóa lành mạnh, tiếp thu sáng tạo văn hóa của cha ông, con người huyện Tam Nông đã đóng góp cho đất nước những vị anh hùng chống ngoại xâm mà tấm gương tiêu biểu là bà Xuân Nương - nữ tướng giỏi của Hai Bà Trưng tham gia cuộc khởi nghĩa chống lại quân xâm lược phương Bắc...; những danh nho nổi tiếng thời kỳ phong kiến, trong sách “Kiến văn tiểu lục”, Lê Quý Đôn đã viết “Một dãy sông Thao, dân tục thuần hậu, biết lễ phép văn tự”. Từ thời Lê ở làng Văn Lang (xã Văn Lương ngày nay) đã sinh ra ông Lý Bật (1463 - không rõ năm mất) thông minh tài giỏi hơn người. Năm ông 29 tuổi đã thi đỗ Tiến Sĩ, làm quan tới chức Thừa Chánh Sứ dưới thời Lê Chiêu Tông... làm rạng danh cho quê hương, làng xã.

Tất cả những tài nguyên văn hóa - xã hội nêu trên đang là những điều kiện vô cùng thuận lợi để địa bàn phát triển, trong đó có phát triển sự nghiệp văn hóa, góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hóa - tinh thần của nhân dân trên địa bàn huyện Tam Nông.

Tiểu kết

Quản lý nhà nước và quản lý nhà nước về văn hóa là những vấn đề lý luận và thực tiễn hết sức phong phú, đa dạng, nhiều mặt, bao gồm nhiều nội dung như: Lập kế hoạch, xây dựng thể chế, chính sách văn hóa, hướng dẫn việc triển khai kế hoạch và các hoạt động văn hóa, tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động văn hóa, xây dựng và sử dụng nguồn lực, nguồn kinh phí cho các hoạt động văn hóa, xây dựng kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa. Trong hệ thống quản lý nhà nước về văn hóa ở nước ta hiện nay, quản lý văn hóa cấp huyện có vai trò quan trọng trong việc thực hiện đường lối, chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Đảng và Nhà nước. Để góp

phần nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quản lý nhà nước đối với văn hóa cấp huyện, trước hết cần phải nghiên cứu cả về lý luận và thực tiễn, đặc biệt là phải có sự khảo sát, đánh giá thực trạng văn hóa các cơ sở.

Huyện Tam Nông có lịch sử văn hóa lâu đời, nơi lưu giữ những dấu ấn của quá trình hình thành và phát triển trong tiến trình phát triển của văn hóa Việt Nam. Trong bối cảnh đổi mới, hội nhập và phát triển hiện nay, huyện Tam Nông cần phải có sự tăng cường về công tác quản lý nhà nước về văn hóa của cả hệ thống chính trị trong việc vận hành thể chế, cũng như các thiết chế văn hóa, nhằm nâng cao hiệu lực, chất lượng quản lý văn hóa trên địa bàn huyện Tam Nông.

Kết quả nghiên cứu về phương diện lý luận ở Chương 1 là tiền đề quan trọng để khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý văn hóa trên địa bàn huyện Tam Nông trong thời gian qua, làm cơ sở cho việc xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng công tác quản lý về văn hóa trên địa bàn huyện Tam Nông trong thời gian tới.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HÓA HUYỆN TAM NÔNG

2.1. Nguồn lực cho quản lý nhà nước về văn hoá huyện Tam Nông

2.1.1. Phòng Văn hóa Thông tin huyện Tam Nông

2.1.1.1. Cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực

Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 43/2008/TTLT-BVHTTDL-BNV hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thì UBND huyện Tam Nông đã ban hành quy chế và biên chế đối với bộ máy làm việc của Phòng Văn hóa – Thông tin.

Phòng VH&TT được giao chỉ tiêu 07 biên chế gồm: 1 Trưởng phòng, 02 Phó phòng 04 chuyên viên, trong đó số cán bộ được phân công làm công tác quản lý văn hóa 06 người; nam 04 người; nữ 02 người; trình độ chuyên môn, Đại học 04/06 người, hầu hết đều là cán bộ trẻ, được đào tạo chính quy chuyên ngành quản lý văn hóa.

Tuy nhiên, số cán bộ được phân công theo dõi và phụ trách lĩnh vực văn hóa đều là cán bộ mới được tuyển dụng, người lâu nhất cũng chỉ mới 4 năm trở lại đây, chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý văn hóa.

Một số đồng chí đã nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác khác, dẫn đến nguồn cán bộ có trình độ chuyên môn, được kinh qua thực tế và kinh nghiệm trong lĩnh vực này ít và thiếu.

Về đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa ở các xã: Hiện nay mỗi xã đều có 01 công chức văn hóa được phân công phụ trách lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn, tuy nhiên trình độ cán bộ cơ sở hầu hết đều không được đào tạo cơ bản về chuyên môn. Tổng số cán bộ văn hóa là 20 người, trong đó chỉ có 15/20 có trình độ đại học, 05/20 người trình độ trung

cấp (hiện đang theo học Đại học, hệ vừa học vừa làm). Tuy nhiên có 03/15 người tốt nghiệp đại học chuyên ngành văn hóa, du lịch, thể thao; còn lại tốt nghiệp các chuyên ngành khác như kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, quản lý đất đai,...; 05/05 người tốt nghiệp trung cấp thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, phù hợp với chuyên môn, lĩnh vực được giao phụ trách.

Việc chuẩn hóa cán bộ trong lĩnh vực văn hóa những năm gần đây cũng đang được các cấp, các ngành quan tâm, với việc nhiều đồng chí được cử đi đào tạo, tập huấn nghiệp vụ, để chuẩn hóa chức danh công chức, đặc biệt là đối tượng công chức văn hóa cơ sở, tuy nhiên so với hiện trạng số cán bộ chưa được đào tạo, bồi dưỡng vẫn còn nhiều.

Việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ cơ sở chủ yếu là theo kinh nghiệm và tự học tập; đồng thời với chức danh cán bộ văn hóa cơ sở, phải kiêm nhiệm rất nhiều nội dung công việc khác, dẫn đến việc quản lý và nắm bắt địa bàn không được thường xuyên; kiến thức, việc cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch cũng chưa được đội ngũ cán bộ cơ sở quan tâm thực hiện, dẫn đến việc hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong hoạt động văn hóa có lúc không được chính xác, đúng quy định.

2.1.1.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

Theo Thông tư liên tịch số 43/2008/TTLT-BVHTTDL-BNV hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Phòng VH&TT huyện Tam Nông tham mưu giúp UBND huyện thực hiện quản lý Nhà nước về các lĩnh vực văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; thông tin - truyền thông và các dịch vụ công thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

Với nhiệm vụ, trình UBND huyện ban hành quyết định, chỉ thị; kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm; đề án, chương trình phát triển ngành

theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng trên địa bàn; chương trình, biện pháp tổ chức thực cải cách hành chính, xã hội hóa trong lĩnh vực quản lý Nhà nước được giao. Dự thảo các văn bản về lĩnh vực quản lý Nhà nước được giao thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND huyện Tam Nông.

Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình đã được phê duyệt; hướng dẫn, thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, hoạt động phát triển sự nghiệp ngành, lĩnh vực về văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch, gia đình, thông tin và truyền thông; chủ trương xã hội hóa hoạt động văn hóa, TDTT; phòng chống bạo lực trong gia đình.

Giúp UBND huyện Tam Nông; thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp của UBND huyện Tam Nông. Quản lý Nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động các Hội và tổ chức phi Chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật.

Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông đối với cán bộ, công chức phường. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý Nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng. Thực hiện công tác thống kê, thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Chủ tịch UBND huyện Tam Nông.

Thực hiện chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Phòng và phân

công của UBND huyện Tam Nông. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và ủy quyền, phân cấp của Chủ tịch UBND huyện Tam Nông.

Về quyền hạn: Được quyền yêu cầu các cơ quan, đơn vị, phường báo cáo, cung cấp số liệu có liên quan đến lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng VH&TT. Đồng thời mời các ngành, đơn vị, phường, các tổ chức, cá nhân để hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; phổ biến chủ trương, quy định của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực công tác do Phòng phụ trách. Kiểm tra hoạt động của các tổ chức, cá nhân về các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ do Phòng VH&TT quản lý.

2.1.2. Cơ sở vật chất

Về trụ sở làm việc của Phòng VH&TT huyện Tam Nông hiện nay nằm trong trụ sở của HĐND-UBND huyện Tam Nông, tại địa chỉ thị trấn Hưng Hóa trên mặt đường quốc lộ 32 huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Nhìn chung trụ sở làm việc được, đáp ứng đủ không gian để cán bộ, chuyên viên làm việc và thực hiện nhiệm vụ được giao. Phòng VH&TT huyện Tam Nông được UBND huyện Tam Nông giao, sử dụng 04 phòng làm việc (trong đó 01 phòng nghiệp vụ của đồng chí Trưởng phòng và 02 phòng nghiệp vụ của Phó phòng và chuyên viên, 01 phòng đọc và thư viện).

2.1.3. Nguồn tài chính

Phòng VH&TT huyện Tam Nông hàng năm đều được UBND Huyện giao dự toán ngân sách để chi cho các hoạt động quản lý nhà nước và chi một phần sự nghiệp văn hóa trên địa bàn Huyện. Ngoài ra, nguồn chi cho sự nghiệp văn hóa còn được tỉnh hỗ trợ theo các chương trình, dự án như: Đầu tư xây dựng các công trình văn hóa - thể thao; trùng tu, tôn tạo các di tích theo chương trình mục tiêu về văn hóa; kinh phí hỗ trợ hoạt động tại các thiết chế văn hóa...; đặc biệt trong công tác tuyên truyền, xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao; hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch và hoạt

động trùng tu, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích. Ngoài ra UBND huyện còn huy động nhiều nguồn hỗ trợ từ các doanh nghiệp và xã hội để đầu tư các công trình, tổ chức các sự kiện văn hóa - thể thao và du lịch trên địa bàn.

Nhìn chung với nguồn ngân sách huyện giao hằng năm, cùng sự vận động, kêu gọi và huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa đã phần nào đáp ứng các nhu cầu phát triển sự nghiệp văn hóa và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý văn hóa trên địa bàn huyện. Tuy nhiên để phát triển sự nghiệp văn hóa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hiện nay, thì ngân sách nhà nước thời gian tới cần phải tiếp tục được tăng thêm để tương xứng với sự phát triển kinh tế; đồng thời phải huy động các nguồn lực xã hội hóa để phát triển sự nghiệp văn hóa.

2.2. Quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn huyện Tam Nông

2.2.1. Hoạt động thông tin, tuyên truyền, cổ động

2.2.1.1. Tuyên truyền trực quan

Phòng văn hóa lựa chọn tổ chức các sự kiện chính trị, văn hóa lớn, do vậy hoạt động tuyên truyền luôn được đặt lên hàng đầu và được cấp ủy, chính quyền huyện đến cơ sở quan tâm triển khai thực hiện, trong những năm qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Phòng VH&TT, huyện Tam Nông quản lý việc treo panô; băng rôn; biển quảng cáo và quy định kích thước. Việc tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của UBND huyện đã và đang được triển khai thực hiện đạt kết quả, góp phần vào việc tuyên truyền tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân, chào mừng các ngày lễ, ngày kỷ niệm lớn của đất nước, qua đó tạo bầu không khí vui tươi, phấn khởi trong các tầng lớp nhân dân trước, trong và sau những ngày diễn ra các sự kiện.

2.2.1.2. Tuyên truyền lưu động

Hoạt động tuyên truyền lưu động được triển khai thực hiện thường xuyên, đặc biệt là các ngày lễ, tết, các sự kiện lớn diễn ra trên địa bàn hay các văn bản pháp luật mới được ban hành.

Về nội dung tuyên truyền, hầu hết các thông tin tuyên truyền đều được Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện biên tập, thu đĩa CD, phát trên loa xe ô tô tại các tuyến đường của huyện, đặc biệt tập trung ở những nơi đông người, tại các khu dân cư. Hoạt động tuyên truyền này hiện nay đang được triển khai thực hiện thường xuyên và hiệu quả tốt trên địa bàn.

2.2.1.3. Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở

Huyện Tam Nông đã đầu tư hệ thống truyền dẫn âm thanh với công suất lớn, đảm bảo chất lượng kỹ thuật phục vụ cho công tác tuyên truyền của Huyện. Hiện nay 20/20 gồm 01 thị trấn và 19 xã đều được lắp đặt loa truyền thanh cơ sở, truyền dẫn đầy đủ các nội dung từ máy chủ do Đài Truyền thanh - Truyền hình Huyện quản lý (một ngày 2 buổi). Các trạm truyền thanh cơ sở đều có cán bộ kiêm nhiệm (phần lớn là công chức văn hóa hoặc địa phương hợp đồng 01 người chuyên trách) quản lý và vận hành nên hiệu quả hoạt động rất tốt; các thông tin được truyền tải nhanh đến nhân dân trên địa bàn, góp phần vào việc tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các thông tin chính trị, xã hội của địa phương có liên quan.

Vừa qua để phục vụ tuyên truyền cho Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Huyện đã giành nguồn kinh phí từ ngân sách và huy động các nguồn lực từ xã hội hóa để đầu tư nâng cấp trạm truyền thanh của huyện và 19 xã nhằm đáp ứng yêu cầu tuyên truyền; việc tiếp sóng nội dung của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh được thuận lợi hơn, chất lượng âm thanh ngày càng được nâng cao hơn.

2.2.2. Quản lý di tích lịch sử - văn hóa và lễ hội truyền thống

2.2.2.1. Quản lý di tích lịch sử - văn hóa

Theo số liệu thống kê đến tháng 04 năm 2006 trên địa bàn huyện có trên 70 di tích. Từ năm 1985 đến nay ngành Văn hoá thông tin - Thể thao của huyện phối hợp với Bảo tàng tỉnh Phú Thọ đã hướng dẫn các xã, thị trấn nghiên cứu lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng. Phòng VH & TT là cơ quan quản lý và chịu trách nhiệm tham mưu giúp UBND cấp huyện về lĩnh vực quản lý di sản văn hóa nói chung và di tích lịch sử văn hóa nói riêng, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở VH, TT & DL.

Ngoài ra còn có 17 di tích tiếp tục lập hồ sơ đăng ký xếp hạng di tích cấp Quốc gia và cấp tỉnh. Cùng với thời gian, nhiều di tích đang bị xuống cấp rất nhanh, đặc biệt là các di tích được kiểm kê, phân loại chưa được lập hồ sơ khoa học đề nghị cấp có thẩm quyền xếp hạng, đòi hỏi công tác trùng tu, tôn tạo phải được làm thường xuyên, với kinh phí tương xứng với giá trị của từng di tích.

Công tác trùng tu, tôn tạo và quản lý di tích: trong những năm gần đây công tác trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, các danh lam thắng cảnh trên địa bàn Huyện đã được các cấp, các ngành từ Trung ương tới địa phương quan tâm triển khai thực hiện với nhiều giải pháp thiết thực, khả thi, hiệu quả để hạn chế việc xuống cấp, từng bước phục dựng, tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị các công trình văn hóa, các di tích, góp phần phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

Với việc triển khai đồng bộ nhiều giải pháp trong công tác bảo tồn, huy động nhiều nguồn lực có trong xã hội, đặc biệt là xã hội hóa, kêu gọi cả xã hội cùng chung tay đóng góp vào việc xây dựng, trùng tu, tôn tạo các di tích trên địa bàn, đã có nhiều di tích quan trọng được quy hoạch, triển

khai lập dự án đầu tư để phục dựng, bảo tồn, tránh sự xuống cấp, qua đó đã góp phần trong việc bảo tồn tính nguyên gốc về mặt kiến trúc, tạo không gian, cảnh quan cho nhiều di tích trên địa bàn như: Chùa Long,...

2.2.2.2. Quản lý lễ hội truyền thống

Lễ hội có vai trò quan trọng trong đời sống văn hóa của nhân dân, như một sợi dây gắn kết cộng đồng, tạo dựng không gian văn hóa vừa trang trọng, thiêng liêng, tung bừng và náo nức. Do kinh tế được cải thiện, nhu cầu tâm linh, tín ngưỡng gia tăng nên số người tham gia lễ hội ngày một đông. Lễ hội trở thành nơi con cháu đến với lịch sử cha ông, trở về với cội nguồn dân tộc, tưởng nhớ công ơn người đi trước, cầu mong những điều tốt lành, đồng thời là nơi người dân được tham gia thực hành tín ngưỡng, vui chơi, giải tỏa, bù đắp về tinh thần.

Với truyền thống cách mạng và truyền thống văn hóa lâu đời với những tên đất, tên làng còn ghi dấu ấn lịch sử như cột cờ Hưng Hóa, di tích lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Cổ Tiết ... Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, người dân Tam Nông vẫn còn bảo tồn được nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể có giá trị, đặc biệt là các lễ hội truyền thống mang đặc trưng của nền văn hóa nông nghiệp vùng đồng bằng Bắc Bộ và trong đó phản ánh được đời sống văn hóa tinh thần của người dân nơi đây.

Phòng Văn hóa - Thông tin đã tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo việc duy trì tổ chức tốt các lễ hội truyền thống của dân tộc như: Lễ hội Phết xã Hiền Quan, lễ hội trình nghề và cồng Kén xã Nị Nậu, hội hát Ghẹo làng Nam Cường, xã Thanh Uyên, lễ hội đèn Chèo thôn Nam Cường, xã Thanh Uyên hiện, Lễ hội lịch sử di tích cột cờ Hưng Hóa,... và hiện nay trên địa bàn huyện có 25 lễ hội, trong đó có 01 lễ hội cách mạng (kỷ niệm ngày Bác Hồ về ở và làm việc tại xã Cổ Tiết), còn lại là 24 lễ hội truyền thống.

Tiêu biểu là công tác quản lý, tổ chức lễ hội Phết xã Hiền Quan: trong 6 năm trở lại đây, trước khi tổ chức lễ hội khoảng hai tuần, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng VH & TT phối hợp với Huyện Đoàn Thanh niên tổ chức một buổi giới thiệu những tư liệu liên quan đến hội Phết như: Nguồn gốc của lễ hội, nhân vật được thờ, các di tích liên quan đến lễ hội và các hoạt động văn hoá dân gian được tổ chức để tưởng nhớ công lao của các vị anh hùng... cho các đối tượng là lực lượng thanh niên ở xã Hiền Quan (xã Hiền Quan có tổng số 20 khu dân cư, trong đó mỗi khu dân cư cử ra hai đoàn viên thanh niên tham gia buổi giới thiệu). Phòng VH & TT chuẩn bị tài liệu, sau buổi giới thiệu đều phát cho các đoàn viên tham gia mỗi người một bộ làm tư liệu. Sau đó, mỗi khu dân cư trong xã tổ chức một buổi để các đoàn viên thanh niên giới thiệu với nhân dân trong khu về giá trị lịch sử của lễ hội. Trong những ngày lễ hội, các đoàn viên thanh niên đó có trách nhiệm giới thiệu với du khách và nhân dân thập phương về dự hội khi họ có nhu cầu tìm hiểu về lịch sử và các di tích liên quan đến lễ hội. Bên cạnh đó, trước lễ hội ít nhất một tuần, Phòng VH & TT tiến hành in ấn biên giới thiệu về lịch sử của lễ hội và các di tích liên quan và treo ở các di tích, trụ sở UBND xã, trên các trục đường chính dẫn đến lễ hội.

Ngoài ra, Phòng VH & TT còn làm 2 cụm Panô lớn đặt tại Ngã tư Cổ Tiết và Trung tâm lễ hội Phết xã Hiền Quan với nội dung cụ thể như: giới thiệu về lịch sử lễ hội, nhân vật được thờ cúng những công lao đóng góp... và thời gian tổ chức, các hoạt động được tổ chức tại lễ hội.

Tuy nhiên, trên thực tế không phải lễ hội truyền thống nào trong huyện cũng tuyên truyền bằng những hình thức như trường hợp lễ hội Phết làng Hiền Quan, mà hầu hết các lễ hội truyền thống khác đều có hình thức tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh xã. Trước và trong khi tổ chức lễ hội, đài truyền thanh xã giới thiệu tới toàn thể nhân dân địa phương và

du khách về lịch sử lễ hội, thời gian tổ chức lễ hội và các hoạt động trong lễ hội... Vì vậy, hệ thống di tích và các trò chơi dân gian phong phú mang đặc trưng của các làng xã trong địa bàn huyện Tam Nông. Thông qua các hình thức này, người dân hiểu rõ hơn về các giá trị của di tích, lễ hội và biết được lễ hội nhằm tôn vinh và ca ngợi công đức của nhân vật được tưởng niệm. Từ đó cộng đồng tưởng nhớ đến họ với tư cách là những người có công với cộng đồng cư dân địa phương trong các thời điểm lịch sử khác nhau. Qua đó, cộng đồng mới có ý thức trong việc bảo vệ, giữ gìn và phát huy giá trị của di tích và lễ hội ở các làng xã thuộc huyện Tam Nông với tư cách là hệ di sản văn hoá của địa phương.

Cũng như mọi miền trên đất nước, lễ hội huyện Tam Nông được diễn ra hàng năm với lịch trình và nội dung tương đối ổn định, tất cả các lễ hội đều tổ chức vào mùa xuân, lễ hội sớm nhất được tổ chức vào 02 tháng giêng và lễ hội cuối cùng vào ngày 17 tháng giêng (Âm lịch). Bước đầu cho thấy, hầu như ở làng, xã nào trong huyện cũng đều có lễ hội dân gian (hội làng), lễ hội truyền thống ở Tam Nông chủ yếu tái hiện đề tài lịch sử, tưởng nhớ công lao của những vị anh hùng có công xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước. Lễ hội truyền thống ở huyện Tam Nông là các loại hội đình, đền, chùa. Dưới đây là một số lễ hội tiêu biểu của huyện Tam Nông.

Các lễ hội được phục hồi và tổ chức hàng năm đều được thực hiện theo đúng quan điểm chỉ đạo của Đảng về mục tiêu xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Quy chế hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 6/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL ngày 16/12/2009 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thi hành Nghị định 103/2009/NĐ-CP.

Hoạt động lễ hội đã thực sự trở thành hoạt động văn hóa du lịch, quảng bá hình ảnh miền đất Tam Nông và các sản phẩm kinh tế, văn hóa, du lịch, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Các hoạt động văn hóa, thể thao trong các lễ hội như biểu diễn văn nghệ quần chúng, hội chợ, thể thao đều được tái hiện hoặc tổ chức lễ hội dân gian, thi trang phục, ẩm thực, tham quan di tích lịch sử cách mạng,... có nội dung lành mạnh, bổ ích phù hợp với đặc điểm, quy mô từng lễ hội.

Cơ sở vật chất tại các lễ hội ngày càng được đầu tư nâng cấp, quy hoạch tổ chức dịch vụ trong lễ hội có tiến bộ. Các di tích lịch sử văn hóa, danh thắng được quan tâm giữ gìn và tôn tạo và bảo vệ nhu khu di tích Cột cờ Hưng Hóa, khu di tích lưu niệm Hồ Chí Minh. Các cơ sở tín ngưỡng khác như đình, chùa... được xã hội hóa để tôn tạo di tích, mở mang khuôn viên, tạo điều kiện để tổ chức lễ hội và du khách về dự. Từ những năm đầu Phòng VH-TT huyện hướng dẫn, giúp đỡ các xã phục dựng, tổ chức lễ hội đúng theo nghi thức truyền thống, phân lễ trọng thể và phần hội vui tươi với các hoạt động văn hóa thể thao dân gian truyền thống. Đến nay, các lễ hội truyền thống diễn ra trong địa bàn huyện được cộng đồng làng, xã tự đứng ra tổ chức. Các công việc chuẩn bị, tổ chức đều được các Ban quản lý đình, chùa, đền,... chủ động về kinh phí tổ chức, chuẩn bị kỹ càng từ khâu nội dung, trang trí, tuyên truyền, y tế, an ninh trật tự...Việc quản lý các nguồn lực từ thu công đức, lệ phí, vật chất ủng hộ của các tổ chức, cá nhân đều được các Ban quản lý công khai, minh bạch. Các biểu hiện lợi dụng lễ hội để tổ chức các hoạt động truyền đạo trái phép, hành nghề mê tín dị đoan, đánh bạc, tình trạng lộn xộn, mất an ninh trật tự trong thời gian tổ chức được Phòng VH-TT phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát phát hiện và xử lý kịp thời.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đã đạt được, thời gian qua, từ thực trạng của hoạt động lễ hội, dường như ý nghĩa thiêng liêng đó đã ít nhiều

suy giảm sự xâm lấn của yếu tố xã hội hóa, thương mại hóa và các hiện tượng tiêu cực khác. Người đi lễ hội, thậm chí cả người tổ chức lễ hội cũng không nắm rõ bản chất, ý nghĩa của lễ hội, không gian văn hóa thiên nhiên của từng lễ hội nên vô hình chung sẽ tạo sự khuyến khích, thúc đẩy người dân biến tín ngưỡng thành sự cầu xin, đặt tiền lễ tràn lan, đốt nhiều vàng mã và hiện tượng chen lấn xô đẩy khi hành lễ trong những năm gần đây đã đánh mất đi giá trị văn hóa của lễ hội. Vì vậy, việc tổ chức và quản lý lễ hội hiện nay đang phải giải quyết mâu thuẫn giữa bảo tồn nguyên gốc lễ hội và phát triển lễ hội thành sản phẩm du lịch thu hút khách thập phương. Thực tế đặt ra cho công tác tổ chức lễ hội hiện nay phải đồng bộ với mối quan hệ giữ phát triển kinh tế du lịch đồng thời phải giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Các lễ hội trên đã góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, bảo tồn, gìn giữ những giá trị văn hóa truyền thống, những nét văn hóa đặc sắc của địa phương, những trò chơi dân gian, giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ thêm yêu và tự hào quê hương, đất nước và mảnh đất giàu truyền thống lịch sử, cách mạng.

2.2.3. Quản lý hoạt động xây dựng đời sống văn hóa cơ sở

2.2.3.1. Hoạt động xây dựng các danh hiệu văn hóa

Thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở cơ sở, thời gian qua phong trào xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa là một trong những nội dung có vị trí hết sức quan trọng trong việc xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Chính vì vậy, phong trào đã nhận được sự đồng tình, hưởng ứng và tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn Huyện.

Đến nay, đã thực sự trở thành phong trào sôi nổi và rộng khắp, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, xây dựng đời sống kinh tế ở các khu dân cư, từng bước ổn định hơn; tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống, tỷ lệ hộ giàu ngày càng tăng; cơ sở hạ tầng sinh hoạt của gia đình

và cộng đồng được nâng lên; trên 95% khu dân cư có đường bê tông, 100% được sử dụng nước sạch [4].

Bên cạnh đó, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân ngày càng lành mạnh, phong phú; việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội có sự chuyển biến tiến bộ; nhiều giá trị văn hóa dân tộc được bảo tồn; sự nghiệp văn hóa, thể thao, y tế, giáo dục được chăm lo. Môi trường cảnh quan được đảm bảo, kỷ cương, pháp luật được thực hiện; tình làng nghĩa xóm được củng cố; các tệ nạn xã hội từng bước bị đẩy lùi, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được duy trì.

- Xây dựng “Gia đình văn hóa” là nội dung có vị trí hết sức quan trọng trong phong trào “xây dựng đời sống văn hóa”. Chính vì vậy, phong trào đã nhận được sự hưởng ứng tích cực tham gia của các tầng lớp nhân dân, đa số các gia đình tham gia phong trào đều thực hiện tốt các tiêu chí xây dựng “gia đình văn hóa”, có ý thức tự giác trong việc chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước.

Hàng năm Ban chỉ đạo phong trào địa bàn huyện đã yêu cầu Ban chỉ đạo phong trào 19 xã quan tâm thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua “gia đình văn hóa” tại cơ sở. Qua đó, việc đánh giá, bình xét dần đi vào chiều sâu, giảm bớt tính hình thức, nâng cao về chất lượng. Kết quả bình xét công nhận gia đình văn hóa đều tăng qua các năm, năm 2012 toàn Huyện chỉ có 85% hộ gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” thì đến năm 2014 đạt tỷ lệ 88,4% (tăng 3,4% so với năm 2012) và đến năm 2016 đạt 92% [4].

Phong trào xây dựng danh hiệu “Văn hóa”: Luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền từ Huyện đến các xã, việc thực hiện phong trào đã khơi dậy mạnh mẽ tinh thần tương thân, tương ái, truyền thống uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa trong

cộng đồng dân cư. Hằng năm tỷ lệ phường tham gia đăng ký phần đầu danh hiệu “khu dân cư văn hóa” đều tăng qua các năm, tuy nhiên kết quả số xã đạt danh văn hóa so với số đăng ký còn ít. Nhìn vào biểu thống kê mỗi năm chỉ có 2 đến 3 xã đạt xã văn hóa. Mặc dù tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa trong năm 2014 vẫn còn thấp so với số lượng xã đăng ký nhưng nhìn chung chất lượng phong trào xây dựng “xã văn hóa” trong Huyện đã đem lại hiệu quả cao, tạo hiệu ứng tích cực trong đời sống nhân dân. Thực tế cho thấy các xã đăng ký tham gia xây dựng “xã văn hóa” đều hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội Huyện giao; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Một số xã, mặc dù đã đạt kết quả cao trong các hoạt động xây dựng “xã văn hóa”; có nhiều nỗ lực phần đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội được giao, nhưng do không đạt và vi phạm vào một số tiêu chí theo quy chế công nhận và khen thưởng danh hiệu “xã văn hóa” nên chưa đạt danh hiệu “xã văn hóa”.

Phong trào xây dựng “khu phố văn hóa”: Những năm qua đã nhận được sự hưởng ứng, tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân, qua đó khơi dậy niềm tin, sự thi đua sáng tạo trong từng cộng đồng dân cư, trong từng tổ dân, khu phố, nhằm phát huy vai trò tự quản, ý thức chủ động, tích cực của cộng đồng. Đặc biệt là ý thức tự giác, tinh thần tương thân, tương ái, giúp đỡ lẫn nhau trong phát triển kinh tế, trợ giúp các gia đình khó khăn, xoá nghèo bền vững. Năm 2016 toàn Huyện có 62,27% đạt danh hiệu "Khu phố văn hóa", trong đó có 6 khu phố đạt 3 năm liên tục, tăng 5,47% so với năm 2015 [4].

Xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa: Việc triển khai thực hiện phong trào xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa đã đi vào nề nếp, trở thành ý thức, trách nhiệm của nhiều cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và mỗi cán bộ, công nhân, viên chức và người lao động. Ngay từ đầu năm các cơ quan,

đơn vị đều có đăng ký cơ quan, đơn vị văn hóa và cuối năm báo cáo kết quả, hồ sơ về Liên đoàn lao động của Huyện - Cơ quan theo dõi thực hiện phong trào của Huyện để xem xét, công nhận. Năm 2016 toàn Huyện có 56 cơ quan, đơn vị đạt cơ quan, đơn vị văn hóa, tăng 05 cơ quan so với năm 2015.

Việc triển khai các phong trào đã được các cơ quan, đơn vị, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả như: Thi đua “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo”; phong trào “Cơ quan, đơn vị văn hóa”; Cuộc vận động xây dựng người cán bộ công chức “Trung thành - Sáng tạo - Tận tụy - Gương mẫu”; thi đua “Học tập nâng cao trình độ, năng lực, tay nghề CNVC-LĐ”; phong trào “Thi đua yêu nước”, mô hình “Cổng trường thanh niên tự quản đảm bảo Xanh - Sạch - Đẹp và trật tự an toàn giao thông” [50].

2.2.3.2. Quản lý hoạt động văn nghệ quần chúng, câu lạc bộ

Phong trào văn hóa - văn nghệ của Huyện những năm qua luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của UBND huyện, các ngành; các phong trào diễn ra sôi nổi, rộng khắp từ huyện đến các xã. Các chương trình văn nghệ quần chúng được xây dựng với nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú, hiện đại mà vẫn giữ được nét truyền thống của dân tộc. Nhiều chương trình văn nghệ quần chúng có chất lượng nghệ thuật cao, được nhân dân hoan nghênh và đón nhận.

Trên địa bàn huyện, hoạt động của các đội văn nghệ quần chúng tại các khu dân cư, các câu lạc bộ nghệ thuật như: Câu lạc bộ thơ, câu lạc bộ hát xoan... diễn ra cũng rất sôi động, hầu hết các xã, khu phố trên địa bàn huyện đều thành lập được các CLB văn nghệ quần chúng; duy trì hoạt động thường xuyên; với kinh phí do các hội viên tự đóng góp và huy động nguồn xã hội hóa trong khu dân cư. Nhiều câu lạc bộ được đầu tư khá chuyên nghiệp như có phòng tập riêng, có trang phục, đạo cụ được đầu tư mới, hội viên tham gia đông, đối tượng chủ yếu là các hội viên cao tuổi, nghỉ hưu.

Để tăng cường, quản lý nhà nước về hoạt động của các câu lạc bộ, hằng năm Phòng VH&TT huyện luôn tham mưu xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các xã tăng cường quản lý, định hướng nội dung hoạt động cho các câu lạc bộ, các đội văn nghệ ở khu dân cư; Phòng cũng thường xuyên tham mưu cho UBND Huyện tổ chức nhiều hoạt động văn hóa quần chúng có chất lượng cao như: Liên hoan tiếng hát khu dân cư trên địa bàn Huyện năm 2013 (quy tụ các đội văn nghệ, các câu lạc bộ trên địa bàn tham gia); liên hoan Nhà văn hóa năm 2015; các hoạt động văn hóa - văn nghệ chào mừng các ngày lễ, ngày kỷ niệm lớn của đất nước, của tỉnh và của huyện... Các hoạt động đã thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia hưởng ứng và cổ vũ. Bên cạnh đó Huyện cũng đã thành lập và cử nhiều Đoàn tham gia đầy đủ các hoạt động, hội diễn văn nghệ quần chúng do Sở VH&TT&DL và các ngành của tỉnh tổ chức.

2.2.3.3. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang

Để tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TW của Bộ Chính trị (khóa VIII); Chỉ thị số 14/1998/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL, ngày 21/01/2011 của Bộ VH&TT&DL quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Trên địa bàn huyện việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội là một trong các nội dung của Phong trào "Xây dựng đời sống văn hóa" và phong trào "Xây dựng nếp sống văn minh".

Trong thời gian vừa qua, Ban chỉ đạo Phong trào "Xây dựng đời sống văn hóa" các cấp đã có nhiều biện pháp để chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Từ việc đưa nội dung thực hiện nếp sống văn minh vào trong tiêu chí để bình xét công nhận các danh hiệu văn hóa như "Gia đình văn hóa", "Khu phố văn hóa"; đến việc xây dựng kế hoạch và tổ chức vận động nhân dân thực hiện nghiêm chỉnh quy ước ở khu dân cư, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang,

lễ hội. Đến nay các nghi lễ, hủ tục mê tín, dị đoan... trên địa bàn đã cơ bản không còn; những nét đẹp văn hóa trong việc cưới, việc tang được duy trì và phát huy.

Việc cưới: Năm từ năm 2012 đến 2016 các đám cưới được tổ chức theo đúng quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, về đăng ký và quản lý hộ tịch và các quy định khác có liên quan.

Việc tổ chức lễ cưới tại các gia đình hoặc tại địa điểm cưới được thực hiện trang trọng, tiết kiệm, vui tươi, lành mạnh, phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hoá của địa phương, dân tộc, tôn giáo và phù hợp với hoàn cảnh của hai bên gia đình; các thủ tục chạm ngõ, ăn hỏi, rước dâu được tổ chức theo phong tục, tập quán; không phô trương hình thức, rườm rà; hiện tượng thách cưới trên địa bàn không còn, không nặng về đòi hỏi lễ vật. Hiện nay các gia đình lựa chọn điểm cưới tại các nhà hàng, khách sạn xu hướng ngày càng nhiều; thời gian tổ chức tiệc cưới nằm ngoài giờ hành chính; một số đám cưới tổ chức chỉ mời khách dự tiệc cưới trong phạm vi gia đình, họ tộc thân thích, bạn bè và đồng nghiệp thân thiết.

Việc tang: thời gian gần đây, số gia đình tổ chức lễ tang lựa chọn việc hỏa táng thi hài ngày càng gia tăng, do hiện nay quỹ đất nghĩa trang đang ngày càng co lại, cộng thêm dịch vụ hỏa táng nhanh gọn và tiết kiệm. Các đám tang đều được các gia đình nhà hiếu tổ chức trang nghiêm, chu đáo, mang đậm tình nghĩa và phù hợp với thuần phong mỹ tục. Hầu hết các khu dân cư đều có quỹ tang hiếu, hàng năm các hộ gia đình trong khu dân cư đều có đóng góp để làm vòng hoa và lễ thăm viếng chung. Các tang lễ cơ bản tổ chức gọn nhẹ, đúng nghi thức, không có lễ tang tổ chức linh đình, mời ăn (ăn uống chủ yếu tổ chức trong nội bộ gia tộc); các đám tang đều đảm bảo vệ sinh môi trường; 100% các gia đình đều thực hiện việc báo tử cho người quá cố; nhiều khu phố đã thành lập được ban tang lễ; việc quản lý thi hài được thực hiện theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế.

2.2.3.4. Xây dựng gương tốt, việc tốt và điển hình tiên tiến

Xây dựng gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến đã góp phần tích cực vào hình thành nhân cách con người trong xây dựng đời sống văn hóa cơ sở và trở thành mục tiêu trong cơ quan, đơn vị và trong mỗi gia đình, dòng họ, khu phố, tổ dân.

Qua các năm ngày càng xuất hiện nhiều gương tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực của đời sống xã hội như trong phát triển kinh tế - văn hóa xã hội, khoa học, kỹ thuật,... Nhiều gia đình đã hiến đất làm đường, đóng góp tiền, công sức xây dựng nhà văn hóa, làm đường via hè, xây trường học và tích cực tham gia các phong trào “Toàn dân tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông”, phong trào xây dựng “Tổ dân, khu phố lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm”, “Toàn dân tham gia bảo vệ An ninh Tổ quốc”. Nhiều người dân, cán bộ, chiến sỹ đã dũng cảm truy bắt, trấn áp tội phạm, đặc biệt là đội ngũ các tình nguyện viên của các Tổ dân, khu phố, đã tích cực tham gia bảo vệ an ninh trật tự nơi công cộng, lòng đường, hè phố.

Hằng năm Hội đồng Thi đua - khen thưởng Huyện đều tổ chức khen thưởng, động viên kịp thời các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ. Đề nghị UBND huyện tặng Cờ dẫn đầu thi đua cho các đơn vị đạt tốt.

2.2.4. Quản lý thiết chế văn hóa

2.2.4.1. Hệ thống thiết chế văn hóa

Trên địa bàn huyện 1 thị trấn và 19 xã đã có Nhà văn hóa. Trong 5 năm gần đây UBND huyện đã đầu tư xây mới, cải tạo và nâng cấp tổng cộng 66 nhà văn hóa khu. Nhà văn hóa trên địa bàn cơ bản hoạt động đúng mục đích, đa dạng về nội dung và hình thức. Tuy nhiên, quỹ đất xây dựng và nguồn kinh phí đầu tư còn hạn chế nên các nhà văn hóa quy mô còn nhỏ, một số tiêu chí không đạt chuẩn theo các quy định tại Thông tư

06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ VHTT&DL. Bên cạnh đó một số nhà văn hóa khu phố thời gian xây dựng lâu năm nên hiện nay đã xuống cấp, gây ảnh hưởng tới các nội dung hoạt động và gây mất an toàn.

Trên địa bàn huyện Tam Nông còn có các thiết chế văn hoá với cơ sở vật chất hiện đại, được đầu tư, nâng cấp thường xuyên và có đội ngũ cán bộ làm công tác chuyên trách đã hình thành một hệ thống thiết chế văn hóa khá hoàn chỉnh trong các đơn vị, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần của cán bộ, công nhân viên trong ngành và là nơi sinh hoạt văn hóa của đông đảo nhân dân trên địa bàn.

Các công trình thể thao trên địa bàn luôn được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở. Hầu hết các công trình thể thao phục vụ các hoạt động lớn đều được tập trung đầu tư, xây dựng trên địa bàn huyện như: Sân vận động, sân cầu lông, sân bóng chuyền... vận động, kêu gọi nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức, tập thể, cá nhân, chương trình, dự án để xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao, tạo điều kiện để nhân dân có nơi sinh hoạt văn hóa, hội họp, học tập và tập luyện TDTT. Nhiều trung tâm, câu lạc bộ thể thao được thành lập, các sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, tennis... phát triển mạnh mẽ, chất lượng sân tốt, đáp ứng nhu cầu luyện tập của người dân, cũng như tổ chức các hoạt động TDTT của địa phương, thúc đẩy phong trào rèn luyện TDTT trên địa bàn Huyện ngày càng phát triển. Qua điều tra, khảo sát, đến nay trên địa bàn Huyện hiện có trên 100 địa điểm luyện tập TDTT .

2.2.4.2. Tổ chức hoạt động của các thiết chế văn hóa

Việc tổ chức hoạt động tại các thiết chế văn hóa trên địa bàn đã được UBND huyện và chính quyền địa phương chỉ đạo thực hiện thường xuyên, liên tục, phong phú về hình thức và nội dung, qua đó phục vụ đắc lực cho việc tuyên truyền, giáo dục, cổ vũ nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính

trị, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hoá, văn nghệ của quần chúng, thúc đẩy phong trào “xây dựng đời sống văn hóa” và phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

Các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đều sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đúng theo hướng dẫn. Bên cạnh đó, một số khu phố tại thị trấn còn làm tốt công tác xã hội hóa các thiết chế văn hóa, đầu tư trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao thông qua việc vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn ủng hộ kinh phí để sắm các trang thiết bị trong nhà văn hóa và tổ chức một số hoạt động phục vụ cộng đồng. Các nhà văn hóa đều phát huy được công năng, tổ chức được nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT và các hoạt động khác để nhân dân trên địa bàn tham gia. Ngoài ra nhà văn hóa còn là nơi hội họp, tuyên truyền, phổ biến các quy định chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước tới nhân dân trên địa bàn.

2.2.5. Hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa

2.2.5.1. Dịch vụ karaoke

Ngay sau khi Nghị định số 103/2009/NĐ-CP, ngày 06/11/2009 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn triển khai Nghị định được ban hành, công tác tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân kinh doanh karaoke trên địa bàn đã được Phòng triển khai thực hiện có kết quả; Trên địa bàn huyện Tam Nông được quy hoạch 35 điểm karaoke, 100% các tổ chức, cá nhân kinh doanh karaoke đều được quán triệt, nắm các nội dung của Nghị định; việc cấp phép theo phân cấp (Sở VH TT & DL phân cấp cho Huyện từ năm 2013) được thực hiện đúng theo quy định hiện hành, các thủ tục hành chính được thực hiện công khai, minh bạch, hồ sơ được giải quyết nhanh gọn, đảm bảo thời gian theo quy định, đáp ứng nhu cầu của các tổ chức, cá nhân; hiện nay huyện Tam Nông đang áp dụng quy trình tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ cấp phép karaoke qua “một cửa”. Công tác thanh, kiểm tra nhà

nước đối với các cơ sở kinh doanh thường xuyên được chính quyền đến cơ sở quan tâm thực hiện, thông qua việc thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành, qua đó đã kịp thời phát hiện, nhắc nhở, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm.

Các phường trên địa bàn cũng đã chủ động, tăng cường các biện pháp quản lý đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, đặc biệt tại các điểm kinh doanh karaoke. Hầu hết các cơ sở kinh doanh karaoke trên địa bàn đều được đầu tư, nâng cấp, tăng về quy mô và nâng cao chất lượng dịch vụ, từng bước đa dạng hóa, phong phú các tụ điểm vui chơi giải trí trên địa bàn, phục vụ cho một đô thị văn minh, hiện đại.

2.2.5.2. Dịch vụ kinh doanh băng đĩa hình

Sở VH&TT&DL đã có văn bản phân cấp cho Phòng VH&TT cấp huyện theo dõi, quản lý việc lưu hành kinh doanh băng đĩa hình ca nhạc, sân khấu trên địa bàn. Tuy nhiên tại một hai khu vực băng đĩa lậu, không có tem kiểm soát được bán công khai, tràn lan nhưng công tác thanh, kiểm tra và xử lý không hề đơn giản vì thẩm định nội dung vi phạm khó khăn, mất nhiều thời gian, phải đầy đủ các thành phần, trong khi lực lượng kiểm tra của Phòng còn mỏng chỉ có 1 người và không được duy trì thường xuyên. Khi nắm được thông tin kiểm tra, các chủ đại lý nhanh chóng cất giấu băng đĩa in sao lậu, trưng bày băng đĩa có tem nhãn.

Quá trình xử lý vi phạm, lực lượng chức năng cũng không trực tiếp xử phạt ngay tại thời điểm kiểm tra, mà chỉ được lập biên bản làm việc, thu giữ băng đĩa, sau quá trình thẩm định nội dung vi phạm mới tiến hành các biện pháp xử phạt cụ thể. Nhiều trường hợp chủ cửa hàng đã bỏ hàng hóa không đến giải quyết những vi phạm.

Mặc dù các cơ quan chức năng cũng đã tăng cường kiểm tra, nhưng tình trạng bán băng, đĩa lậu vẫn còn tiếp diễn và tồn tại. Bên cạnh hình

thức kinh doanh bằng, đĩa lậu tại các cửa hàng có đăng ký kinh doanh, các lực lượng chức năng đã tổ chức nhiều đợt dẹp bỏ đối tượng bán rong, bán ở vỉa hè nhưng hình thức buôn bán này rất khó kiểm soát, xử phạt.

2.2.5.3. Dịch vụ kinh doanh văn hóa phẩm

Các hoạt động kinh doanh phát hành - xuất bản phẩm trên địa bàn của huyện trong thời gian vừa qua hoạt động khá ổn định và phát triển, số lượng cơ sở kinh doanh văn hóa phẩm trên địa bàn khá nhiều, nhiều cơ sở kinh doanh với quy mô lớn, sản phẩm đa dạng. Tuy nhiên trên địa bàn Huyện lại có nhiều cơ sở tư nhân in văn phòng phẩm (như các cửa hàng quảng cáo, cửa hàng photocopy, các nhà sách...) và rất nhiều cửa hàng văn phòng phẩm tập trung chủ yếu ở khu vực trung tâm thị trấn của huyện.

Theo báo cáo của Phòng VH&TT và qua khảo sát thực tế, hiện có 31 cơ sở kinh doanh văn hóa phẩm. Để đảm bảo cho các tổ chức kinh doanh này hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, Phòng đã phối hợp chặt chẽ với một số phòng, ban, đơn vị trên địa bàn tiến hành kiểm tra, nhắc nhở. Kết quả cho thấy hầu hết các điểm kinh doanh văn hóa phẩm trên địa bàn chấp hành khá nghiêm túc, không phát hiện những bộ truyện tranh, tạp chí, sách báo có nội dung thiếu lành mạnh, ảnh hưởng đến đạo đức, giáo dục và thẩm mỹ của thanh thiếu niên, trái với luân thường đạo lý. Không có trường hợp tàng trữ, lưu hành các loại văn hóa phẩm độc hại, trái với thuần phong mỹ tục Việt Nam [4].

2.2.5.4. Hoạt động quảng cáo

Việc viết, đặt biển hiệu: Việc hướng dẫn và quản lý biển hiệu tại các cửa hàng, các cơ sở kinh doanh trên địa bàn hiện nay thực hiện vẫn chưa tốt; gây nhầm lẫn giữa biển quảng cáo và biển hiệu; hầu hết các biển hiệu trên địa bàn hiện nay đều sai về vị trí lắp đặt, đặc biệt là sai nghiêm trọng

về nội dung trên biển hiệu. Qua kiểm tra, hướng dẫn nhiều cơ sở, nhà hàng đã chỉnh sửa, thay thế đảm bảo quy định, tuy nhiên vẫn còn một số biển sai quy cách, nội dung chưa được xử lý triệt để.

Quảng cáo rao vặt: Tình trạng hoạt động quảng cáo rao vặt đang xuất hiện ngày càng nhiều trên địa bàn, ở trên các công trình công cộng như cột điện, trên tường các cơ quan, đơn vị và nhà dân, đâu đâu cũng thấy thông tin quảng cáo như khoan cắt bê tông, số điện thoại dịch vụ... dẫn đến rất khó trong công tác quản lý, ảnh hưởng lớn đến mỹ quan đô thị. Vì vậy trong thời gian tới, Phòng VTTT phối hợp liên ngành với các cơ quan liên quan như công an, môi trường, dân quân tự vệ... thực hiện biện pháp tháo dỡ những quảng cáo rao vặt và cảnh cáo, xử phạt với những người cố tình vi phạm.

2.2.5.5. Dịch vụ Internet và trò chơi trực tuyến

Theo tổng hợp của Phòng VH&TT của huyện Tam Nông tính đến ngày 30/11/2016 trên địa bàn Thành phố có 22 điểm truy nhập internet và điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng của 03 đơn vị cung cấp đường truyền (Viettel, FPT, VNPT) [4].

Tháng 7/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng; Thông tư 23/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập internet và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; UBND Huyện thực hiện cấp các thủ tục hành chính, từ đó hoàn thiện các chế tài tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước tại địa phương.

Ngay sau khi được phân cấp, UBND Huyện đã chỉ đạo cho Phòng VH&TT triển khai xây dựng quy trình cấp phép, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện việc cấp phép theo quy định mới. Tính đến nay, phòng

đã thẩm định và tham mưu cho UBND Huyện ra quyết định cấp 22 giấy phép cho cơ sở kinh doanh dịch vụ internet và trò chơi trực tuyến.

Hàng năm VH&TT đều thành lập các Đoàn kiểm tra, xây dựng kế hoạch thực hiện, qua đó kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm. Năm 2013, Trên địa bàn huyện xử phạt hành chính đối với 01 trường hợp; nhắc nhở chấn chỉnh đối với 14 trường hợp. Năm 2014: thực hiện 2 cuộc kiểm tra theo định kỳ hoặc đột xuất đối với 10 đại lý; phối hợp thực hiện 1 cuộc thanh kiểm tra với các đoàn kiểm tra liên ngành của Sở Thông tin và Truyền thông, Công an huyện đối với toàn bộ đại lý trên địa bàn của huyện [4].

2.2.5.6. Hoạt động biểu diễn nghệ thuật

Có thể thấy rằng những năm gần đây Huyện Tam Nông luôn là địa phương đi đầu trong các hoạt động biểu diễn nghệ thuật quần chúng gắn với các sự kiện văn hóa, thể thao, các hoạt động chào mừng kỷ niệm các ngày lễ, ngày kỷ niệm của đất nước, của huyện, tỉnh như: phối hợp với trung tâm Văn hóa tổ chức tuyên truyền Mừng Đảng mừng xuân, đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, bầu cử đại biểu Quốc hội, Tham gia các hoạt động Giỗ tổ Hùng Vương phục vụ lễ hội đền Hùng, Đại hội Đảng bộ huyện... Do vậy việc quản lý các hoạt động biểu diễn nghệ thuật luôn được chính quyền từ Huyện đến cơ sở, cơ quan chuyên môn quan tâm, phối hợp và tăng cường quản lý, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện. Qua tổng hợp, chỉ tính riêng trong năm 2014 đã có 9 đoàn nghệ thuật (xiếc, ca nhạc tạp kỹ) về biểu diễn với số lượng 18 buổi diễn tại thị trấn Hưng Hóa và một số xã (các buổi biểu diễn này đều có bán vé thu tiền). Các đoàn nghệ thuật khi biểu diễn trên địa bàn huyện nhìn chung thực hiện đúng nội dung giấy phép, biểu diễn theo đúng nội dung được cấp phép và được Sở VH&TT&DL, Phòng Văn hóa – Thông tin huyện thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, nhắc nhở. Các chương trình biểu diễn nghệ

thuật có chất lượng cao về nghệ thuật, trong đó có cả các chương trình văn nghệ quần chúng.

2.2.6. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

Xác định công tác thanh, kiểm tra, hậu kiểm là một trong những nội dung quan trọng của công tác quản lý nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa. Hiện nay công tác thanh, kiểm tra về lĩnh vực văn hóa do nhiều cấp, nhiều ngành thực hiện hoặc do liên ngành thực hiện như lực lượng kiểm tra chuyên ngành Sở VH TT & DL; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Công an; Quản lý thị trường; y tế; Tổ kiểm tra của Phòng VH & TT Huyện, UBND các xã... Trong những năm qua, thực hiện chỉ đạo của Tỉnh, Sở VH TT & DL, UBND Huyện đã chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm đối với lĩnh vực văn hóa, trong đó tập trung vào các dịch vụ văn hóa, hoạt động của các lễ hội, các di tích, hoạt động quảng cáo trên địa bàn Huyện.

Từ đầu năm 2012 đến nay, Phòng đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành của Huyện đã kiểm tra 271 lượt tổ chức, cơ sở, điểm văn hóa; lập biên bản nhắc nhở đối với 236 lượt trường hợp vi phạm; lập biên bản vi phạm hành chính và tham mưu cho UBND Huyện ra quyết định xử phạt 35 lượt cơ sở, với tổng số tiền nộp phạt 102 triệu đồng [3].

Đoàn kiểm tra liên ngành thường xuyên duy trì hoạt động 1 quý/1 lần (kiểm tra từ 5-7 ngày). Từ năm 2012 đến nay đã kiểm tra cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa; lập biên bản nhắc nhở đối với 110 cơ sở; tham mưu cho UBND Thành phố ra quyết định xử phạt 11 cơ sở, với tổng số tiền nộp phạt 42 triệu đồng [4].

Ngoài ra, các Đoàn kiểm tra của các sở, ngành cũng thường xuyên duy trì phối hợp tổ chức các đợt kiểm tra các cơ sở kinh doanh, các hoạt động văn hóa trên địa bàn.

Thông qua công tác kiểm tra, góp phần chấn chỉnh, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực văn hóa, đặc biệt trong hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, lễ hội, công tác bảo vệ và phát huy các di tích trên địa bàn của Huyện.

2.3. Đánh giá chung

2.3.1. Thành tựu

Để thực hiện mục tiêu xây dựng văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế, bảo vệ và phát huy những giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc thì công tác quản lý nhà nước về văn hóa cần được quan tâm đúng mức, đặc biệt là quản lý nhà nước về văn hóa ở các cấp cơ sở.

Trong những năm vừa qua, Phòng VH&TT Huyện nói riêng và ngành Văn hóa thông tin nói chung luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn của Sở VH&TT&DL, Sở Thông tin và Truyền thông; sự phối hợp chặt chẽ của các phòng, ban, ngành, đoàn thể của Huyện và UBND các xã trên toàn Huyện; sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ, công chức, viên chức Ngành văn hóa thông tin trên địa bàn. Vì vậy, công tác văn hóa trên địa bàn Huyện đã có những chuyển biến tích cực. Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật từng bước được nâng cao về chất lượng và hướng về phục vụ cơ sở nhiều hơn. Mức hưởng thụ về văn hóa của các tầng lớp nhân dân từng bước được nâng lên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm văn hóa được tăng cường, cơ sở vật chất và trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho hoạt động văn hóa được đẩy mạnh đầu tư cả về chất lượng và số lượng.

Chất lượng công tác thông tin tuyên truyền được quan tâm thực hiện có hiệu quả, có nhiều sự sáng tạo, đổi mới cả trong triển khai thực hiện, qua đó đã kịp thời chuyển tải đầy đủ các chủ trương, đường lối, chính

sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến với các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động quảng cáo và các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn Huyện được tăng cường đã góp phần làm lành mạnh và phát triển đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, quảng cáo tương đối ổn định, chấp hành các quy định của pháp luật, có sự quản lý, kiểm soát một cách có hiệu quả của cơ quan quản lý đưa các hoạt động này dần đi vào nề nếp, đúng pháp luật, ngăn chặn sự xâm nhập và bài trừ những sản phẩm văn hóa có nội dung độc hại, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Công tác quản lý di sản văn hóa được duy trì thường xuyên, Huyện đã làm tốt công tác bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Các lễ hội được khôi phục, bảo tồn, khai thác và phát huy các giá trị. Công tác quản lý di tích và lễ hội được tăng cường; hoạt động thanh tra, kiểm tra phát hiện và xử lý kịp thời các tổ chức, cá nhân lợi dụng lễ hội để tăng giá, ép giá đối với khách du lịch và lợi dụng việc bảo vệ di tích để trục lợi, hoạt động mê tín dị đoan hoặc thực hiện những hành vi trái pháp luật, trái với thuần phong mỹ tục, nếp sống văn hóa của dân tộc.

Công tác quản lý các hoạt động văn hóa cơ sở thu được nhiều kết quả, có ý nghĩa thiết thực. Phong trào “TĐĐKXDĐSVH” được tăng cường chỉ đạo, tiếp tục đẩy mạnh ở cơ sở với trọng tâm là xây dựng các thiết chế văn hóa, xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng khu phố văn hóa, cơ quan văn hóa, đạt chuẩn văn minh... được toàn thể xã hội và nhân dân hưởng ứng tham gia. Các phong trào này góp phần làm chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong việc giữ gìn và phát huy truyền

thống, phát huy quyền và nghĩa vụ của công dân, xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh, hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực làm suy thoái đạo đức và lối sống. Các cơ quan quản lý ở cơ sở đã tích cực hướng dẫn nhân dân tổ chức xây dựng nếp sống, đưa nội dung thực hiện nếp sống văn minh vào trong hương ước, quy ước của khu dân cư, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp... Các hoạt động kiểm tra nếp sống văn minh trên địa bàn Huyện được ngành văn hóa duy trì thường xuyên để kịp thời ngăn chặn những việc làm không đúng, những hành vi, những biểu hiện sai lệch, trái với giá trị đạo đức, văn hóa của cộng đồng. Nhờ đó, văn hóa truyền thống được khơi dậy, bản sắc văn hóa được gìn giữ và phát huy, nếp sống văn hóa được chú ý xây dựng làm lành mạnh đời sống văn hóa tinh thần, thắt chặt tình đoàn kết nhân dân trong toàn Huyện.

Công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực đầu tư cho văn hóa được tăng cường đẩy mạnh, nhiều thiết chế văn hóa cơ sở, đặc biệt ở các khu phố, thị trấn được đầu tư xây dựng; tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để phong trào văn hóa, nghệ thuật, TDTT của Huyện ngày càng phát triển cả về chất lượng và số lượng.

Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động quản lý văn hóa được các cấp, các ngành quan tâm và có sự phối hợp chặt chẽ, được duy trì thực hiện khá thường xuyên, đã kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm trong hoạt động văn hóa và nếp sống văn minh. Có được những kết quả nêu trên, không thể phủ nhận vai trò và công sức của các cán bộ làm công tác quản lý văn hóa trên địa bàn huyện Tam Nông.

2.3.2. Hạn chế

Công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thông tin trên địa bàn Huyện Tam Nông. tuy đã đạt được nhiều thành tựu nhất định, nhưng vẫn tồn tại không ít những khó khăn và bất cập cần được giải quyết đó là:

Về nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên, một số cấp ủy, chính quyền, đặc biệt ở các cơ sở về vai trò của văn hóa đối với sự phát triển xã hội chưa đầy đủ, do vậy chưa quan tâm đúng mức đầu tư nguồn lực cho văn hóa.

Cơ chế phối hợp, chỉ đạo giữa các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa ở các cấp với các tổ chức chính quyền, đoàn thể trong hệ thống chính trị còn chưa chặt chẽ, chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp. Cơ chế quản lý còn xem nhẹ, dẫn đến thiếu những biện pháp hữu hiệu trong việc xây và chống để phát huy những nhân tố mới, đẩy lùi tiêu cực.

Đội ngũ cán bộ văn hóa, nhất là văn hóa ở cơ sở còn thiếu số lượng, chất lượng, trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Hiện nay, mỗi xã chỉ có một cán bộ phụ trách văn hóa, nên cùng lúc phải kiêm nhiệm nhiều công việc như tuyên truyền, phát thanh, trang trí,... dẫn đến hiệu quả không cao. Công tác bồi dưỡng, tập huấn cán bộ chưa được chú trọng nên chưa đáp ứng ngang tầm với yêu cầu và đòi hỏi của công tác quản lý xây dựng đời sống văn hóa, quản lý dịch vụ văn hóa hiện nay.

Hiện nay hệ thống cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ cho hoạt động tuyên truyền vẫn còn một số hạn chế, đó là: Hệ thống phương tiện phục vụ hoạt động tuyên truyền còn quá mỏng, tập trung chủ yếu ở khu vực thị trấn; tuyên truyền trên pano nhưng kích thước nhỏ, nội dung khẩu hiệu tuyên truyền thường quá dài, khó nhớ nên hiệu quả tuyên truyền không cao; số cột treo băng rôn ngang đường trên địa bàn Huyện hiện nay vẫn chưa đáp ứng được hoạt động tuyên truyền chính trị...

Công tác quản lý các dịch vụ văn hóa tuy được quan tâm nhưng việc thực hiện quyền tác giả, quyền liên quan trong hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa vẫn chưa thực hiện nghiêm túc; tình trạng bán

băng, đĩa lậu vẫn còn tiếp diễn và tồn tại; hiện tượng lưu hành, sử dụng băng đĩa ca nhạc không tem nhãn, kiểm duyệt, hoạt động quá giờ quy định của một số cơ sở kinh doanh karaoke, internet gây ồn ào mất an ninh trật tự khu vực, ảnh hưởng tới sinh hoạt của người dân xung quanh vẫn tồn tại.

Chế độ đãi ngộ cán bộ làm công tác văn hóa ở cơ sở còn thấp. Cơ sở vật chất đầu tư cho phát triển văn hóa còn hạn chế, việc sử dụng ngân sách chi cho văn hóa còn chưa cao và chưa được quan tâm thỏa đáng, chưa đáp ứng và theo kịp sự phát triển của văn hóa; việc biểu dương, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có công hiến, đóng góp cho sự phát triển văn hóa của trên địa bàn huyện chưa được quan tâm, chưa động viên kịp thời.

Công tác kiểm tra chưa được duy trì thực hiện thường xuyên, việc kiểm tra vẫn chủ yếu tập trung vào các dịp cao điểm trong năm; sự phối kết hợp giữa các ngành, các đơn vị chưa tốt, dẫn đến chồng chéo trong kiểm tra giữa các đoàn; chưa xử lý nghiêm đối với những trường hợp vi phạm.

Công tác quản lý di tích và lễ hội tuy đã đạt được những kết quả nhất định nhưng vẫn còn tồn tại không ít những khó khăn như: Trong các lễ hội vẫn còn các hình thức kinh doanh các trò chơi ăn tiền, ăn xin và mất vệ sinh an toàn thực phẩm... Hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn công tác xây dựng tại các di tích còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ không đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã hội đang trong quá trình đô thị hóa nhanh chóng như hiện nay; chưa ban hành được quy chế hướng dẫn tổ chức bộ máy và hoạt động tại các ban quản lý di tích. Vai trò và sự quan tâm của một số xã đối với vấn đề bảo tồn di tích còn chưa cao...

Ý thức chấp hành pháp luật và xây dựng nếp sống văn minh đô thị ở một bộ phận cư dân còn hạn chế, đặc biệt là việc chấp hành luật giao thông, vệ sinh môi trường... còn chuyển biến chậm.

Tiểu kết

Quản lý văn hóa là một trong những nhiệm vụ quan trọng của xây dựng nền văn hóa phù hợp với sự phát triển chung của đất nước, do vậy các chủ trương, chính sách xây dựng và phát triển văn hóa trên địa bàn là đúng đắn nhưng việc triển khai chưa phù hợp, thiếu những tiền đề vật chất như kinh phí, cán bộ, cơ sở vật chất sẽ gây khó khăn trong sự nghiệp phát triển văn hóa, cũng như để nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về văn hóa.

Văn hóa là một lĩnh vực đa ngành, đa nghề nên việc quản lý văn hóa cũng hết sức phức tạp và khó khăn. Hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn huyện Tam Nông thông qua các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa và các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa đã đạt được nhiều kết quả, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, an toàn xã hội và đóng góp quan trọng trong thành tựu chung của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Tam Nông. Tuy nhiên qua thực trạng quản lý các hoạt động văn hóa trên địa bàn đặt ra cho công tác quản lý văn hóa trên địa bàn huyện Tam Nông nhiều vấn đề giải quyết như việc quán triệt các văn bản của cấp trên đôi khi còn nặng hình thức, thiếu chương trình hành động cụ thể; vai trò tham mưu của đội ngũ cán bộ văn hóa các cấp còn hạn chế, thiếu chủ động; đạo đức, lối sống ở một bộ phận thanh thiếu niên có biểu hiện xuống cấp, thiên về thực dụng, sống buông thả, lười học tập; việc thực hiện xã hội hóa hoạt động văn hóa triển khai còn chậm; một

số thiết chế văn hóa hiện có chưa được quan tâm đúng mức... đang đòi hỏi ngành văn hóa phải giải quyết.

Quản lý nhà nước về văn hóa không phải chỉ là cấp giấy phép, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm, mà nhiệm vụ chính của công tác quản lý nhà nước là tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động văn hóa phát triển, khuyến khích các hoạt động văn hóa nhằm phục vụ tốt cho nhu cầu của người dân, bên cạnh đó tác động, điều chỉnh bằng pháp luật đối với mọi hoạt động văn hóa trong đời sống xã hội, thúc đẩy sự nghiệp văn hóa của nhân dân không ngừng lớn mạnh, môi trường văn hóa phát triển phù hợp với định hướng của Đảng, pháp luật của Nhà nước và góp phần vào xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Làm cho văn hóa thực sự là động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Đối mặt với những thách thức về công tác quản lý văn hóa trên địa bàn huyện Tam Nông, trong thời gian tới các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương cần tăng cường hơn nữa các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HÓA

3.1. Vấn đề đặt ra và phương hướng, nhiệm vụ

3.1.1. Vấn đề đặt ra trong quản lý nhà nước về văn hóa

Công tác quản lý văn hóa trên địa bàn huyện Tam Nông trong những năm qua dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và quản lý của Phòng VH&TT, sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể đã đạt được những thành tựu nhất định, góp phần to lớn trong việc xây dựng và phát triển văn hóa của huyện Tam Nông nói riêng và của tỉnh Phú Thọ nói chung. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển mạnh mẽ như hiện nay và nhu cầu hưởng thụ, sáng tạo về văn hóa của nhân dân ngày càng cao, cùng với những mặt hạn chế, tồn tại trong công tác quản lý nhà nước về văn hóa đã và đang đặt ra những vấn đề cần quan tâm giải quyết đó là:

Thứ nhất, cán bộ quản lý từ huyện đến cơ sở trình độ chuyên môn chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa được đào tạo đúng ngành, nhiệm vụ được giao. Năng lực lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong việc định hướng, giám sát, đôn đốc, kiểm tra đối với các cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa trong việc thể chế hóa các quan điểm của Đảng, trong việc thực thi các chính sách về văn hóa và việc tăng cường hiệu lực nhà nước thông qua các xử phạt vi phạm hành chính. Việc ban hành những chủ trương, chính sách xây dựng và phát triển văn hóa; việc triển khai các văn bản quản lý còn chậm đối với sự phát triển mạnh mẽ của huyện như hiện nay.

Thứ hai, vấn đề về cơ chế đặc thù cho công tác quản lý trong quá trình đô thị hóa chưa được quan tâm đúng mực dẫn đến triển khai các công việc liên quan đến quản lý chưa kịp thời, không tạo điều kiện cho những hoạt động văn hóa mới phát sinh. Việc chỉ đạo công tác quản lý của chính quyền

cấp cơ sở có nhiều hạn chế, bên cạnh đó công tác thanh kiểm tra chưa thường xuyên, liên tục, xử lý vi phạm thiếu cương quyết.

Thứ ba, việc xử lý các hành vi vi phạm mới dừng lại ở mức độ hạn chế, chưa kiên quyết dẫn đến các cơ sở kinh doanh dịch vụ vẫn hoạt động trong tình trạng trái phép hoặc đối phó, cố tình vi phạm. Xã hội hóa các hoạt động văn hóa với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" nhằm huy động mọi nguồn lực trong nhân dân và các thành phần xã hội tham gia xây dựng các thiết chế văn hóa nhất là các thiết chế văn hóa ở cơ sở vẫn chưa đáp ứng được với nhu cầu sinh hoạt văn hóa của nhân dân.

Thứ tư, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" chưa gắn với chương trình phát triển kinh tế. Bên cạnh đó, một bộ phận quần chúng trong việc chấp hành luật pháp và ý thức xây dựng nếp sống văn minh theo hướng kỷ cương, văn minh, thân thiện chưa tốt.

Đó là những vấn đề đặt ra trong công tác quản lý văn hóa trên địa bàn huyện Tam Nông cần quan tâm đầu tư và tập trung giải quyết nhằm hoàn thiện hơn nữa bộ máy quản lý các cấp, từ đó nâng cao ý thức, đời sống của người dân, dần đưa các hoạt động vào quy củ, nề nếp, đẩy mạnh chất lượng sống, sinh hoạt trên địa bàn huyện.

3.1.2. Phương hướng

Huyện Tam Nông đang triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả nhiều giải pháp nhằm thực hiện tốt mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị và an sinh xã hội. Cùng với đó huyện Tam Nông đã và đang tập trung cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng để thu hút đầu tư phát triển.

Phát triển văn hóa theo đúng mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Tam Nông, nhiệm kỳ 2010-2015 đã đề ra, đó là "Quan tâm đầu tư lĩnh vực văn hoá - xã hội, phát huy giá trị văn hoá huyện... Phát huy sức

mạnh đại đoàn kết toàn dân, xây dựng huyện Tam Nông giàu đẹp, an toàn và văn minh”; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa; phát triển các loại hình dịch vụ văn hóa theo đúng định hướng và quy hoạch được phê duyệt; tạo ra nhiều sân chơi hơn nữa để cho mọi tầng lớp nhân dân tham gia và hưởng thụ văn hóa; tích cực đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong hoạt động tuyên truyền chính trị, hoạt động trùng tu, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử, di tích văn hóa trên địa bàn; làm tốt công tác quản lý, phát huy công năng của các nhà văn hóa, xây dựng và hoàn thiện các thiết chế văn hóa còn thiếu trên địa bàn; đẩy mạnh hơn nữa phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa, trong đó chú trọng phong trào xây dựng “Gia đình văn hóa”, “khu phố văn hóa”, “Cơ quan, đơn vị văn hóa”.

Tham mưu cho UBND huyện và phối hợp với các phòng chức năng quản lý, liên kết đào tạo đội ngũ cán bộ văn hóa thông tin ở cơ sở có trình độ chuyên môn, vững vàng về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tâm huyết với công việc và có trách nhiệm với sự nghiệp xây dựng và phát triển đời sống văn hóa trên địa bàn huyện. Chăm lo xây dựng bộ máy, đội ngũ cán bộ có đủ năng lực và khả năng tham mưu quản lý tốt các hoạt động văn hóa trên địa bàn.

Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động văn hóa thông tin, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ văn hóa. Kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi các hoạt động kinh doanh, dịch vụ văn hóa không phép, trái phép. Xây dựng quy hoạch phát triển các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn Huyện nhằm đưa hoạt động văn hóa của huyện phát triển theo hướng lành mạnh, hiệu quả.

Chú trọng và tạo điều kiện nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân trên địa bàn huyện. Kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống

của dân tộc. Ngăn chặn và đấu tranh chống xâm nhập của những sản phẩm văn hóa độc hại, chống lại “Âm mưu diễn biến hoàn bình” trên lĩnh vực văn hóa tư tưởng của các thế lực thù địch đang chống phá cách mạng Việt Nam.

Tăng cường quản lý hoạt động dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện, thực hiện tốt các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, Bộ chủ quản, các cấp, các ngành của Trung ương và địa phương. Ngăn chặn, xử lý kịp thời những hành vi vi phạm trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ văn hóa.

Tăng cường quản lý nhà nước đối với một số lĩnh vực hoạt động văn hóa như thông tin, tuyên truyền cổ động, hoạt động văn nghệ quần chúng và biểu diễn nghệ thuật, hoạt động xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

3.1.3. Nhiệm vụ

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể, các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò xây dựng và phát triển văn hóa, đặc biệt là xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2015-2020 đã đề ra và Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) "Về xây dựng và phát triển nền văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước". Xây dựng và phát triển văn hóa cần được quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tập trung, đồng bộ ở tất cả các cấp, các ngành, các đoàn thể trên địa bàn Huyện.

Chú trọng nội dung và hình thức tuyên truyền theo hướng đơn giản hóa, cụ thể hóa để quần chúng nhân dân dễ tiếp cận và hiểu rõ hơn về xây dựng đời sống văn hóa cơ sở và xây dựng con người văn minh, lịch sự, nói lời hay, cử chỉ đẹp... Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể trong công tác vận động quần chúng. Xây dựng các nội

dung trọng tâm tuyên truyền theo chuyên đề cụ thể của từng năm. Tổ chức các hội thi, hội nghị giao lưu, tọa đàm bàn việc xây dựng đời sống văn hóa.

Nâng cao chất lượng phong trào “xây dựng đời sống văn hóa”. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự tham gia của các đoàn thể trong triển khai thực hiện phong trào, gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo Phong trào “xây dựng đời sống văn hóa” từ Huyện đến cơ sở các xã.

Đồng thời, đưa chỉ tiêu xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Khu phố văn hóa”, “Cơ quan, đơn vị văn hóa” vào chỉ tiêu Nghị quyết HĐND các cấp và là tiêu chí đánh giá thi đua hàng năm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Chỉ đạo các khu, xã xây dựng quy ước khu dân cư; rà soát, chỉnh sửa, bổ sung nội dung quy ước để phù hợp với tình hình phát triển trong thời kỳ mới nhằm xây dựng nếp sống văn minh trong nhân dân trên địa bàn huyện.

Đổi mới cách kiểm tra, đánh giá công nhận các danh hiệu văn hóa, tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra quá trình triển khai thực hiện phong trào tại các khu, khu phố, xã và các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn huyện Tam Nông. Biểu dương, khen thưởng kịp thời các mô hình văn hóa tiêu biểu, các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong việc thực hiện phong trào để khuyến khích động viên nhân rộng phong trào.

Phát huy hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa: Tăng cường đầu tư xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất, trang bị và bổ sung các trang thiết bị cần thiết tại các nhà văn hóa, các điểm vui chơi tại các khu phố phục vụ cho sinh hoạt của cộng đồng; Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, chấn chỉnh nội dung và phương thức hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, đặc biệt là khai thác và sử dụng có hiệu quả nhà văn hóa cơ sở; Nâng cao trình độ, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ văn hóa, thể thao từ Huyện đến cơ sở, xây dựng các hạt nhân của phong trào có đủ năng lực

để tổ chức các hoạt động văn hóa - TDTT nhằm thu hút đông đảo nhân dân tham gia, hưởng thụ, đáp ứng ngày càng cao về nhu cầu văn hóa, tinh thần của nhân dân.

Coi trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng cán bộ văn hóa cơ sở, xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tổ chức tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về cơ chế hoạt động, các quy định trong lĩnh vực văn hóa, thể thao thông qua các buổi sinh hoạt văn hóa tại địa phương. Phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT quần chúng, tạo điều kiện thành lập mới các câu lạc bộ văn học nghệ thuật, TDTT để tạo ra sân chơi bổ ích cho nhân dân. Thường xuyên chú ý đến hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ thơ, câu lạc bộ văn nghệ dân gian truyền thống, câu lạc bộ hát Xoan... để bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống của dân tộc và địa phương. Thúc đẩy và khuyến khích thành lập các câu lạc bộ văn học, nghệ thuật dành cho giới trẻ trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học...

Chú trọng công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa. Tuyên truyền và nâng cao ý thức của nhân dân trong việc giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa có giá trị đặc sắc về kiến trúc, nghệ thuật và có giá trị về mặt lịch sử. Thường xuyên tiến hành điều tra, thống kê, phân loại văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể để đưa vào danh sách quản lý và kịp thời có biện pháp bảo tồn, phát huy giá trị. Tiếp tục trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử đã xuống cấp, quản lý tốt các lễ hội truyền thống và hoạt động tín ngưỡng tại địa phương. Tổ chức giám sát cổ vật, cấm mốc giới cho các di tích, lựa chọn và hoàn thiện hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích đối với di tích có giá trị.

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về văn hóa thông tin, bảo đảm hoạt động văn hóa thông tin đúng định hướng, đúng pháp luật và đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Quan tâm xây dựng đội ngũ quản lý nhà nước về

văn hóa từ huyện đến cơ sở. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền dưới nhiều hình thức về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật và các quy định của Nhà nước về hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa và kinh doanh văn hóa phẩm. Nâng cao nhận thức của các tổ chức, đơn vị, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ văn hóa và kinh doanh văn hóa phẩm; tăng cường phân cấp quản lý nhà nước các hoạt động về văn hóa cho cấp phường nhằm nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của địa phương.

Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm trong hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, kinh doanh văn hóa phẩm, các hoạt động quảng cáo, tạo môi trường văn hóa lành mạnh trên địa bàn.

Thực hiện việc cưới, việc tang và lễ hội theo đúng quy định, đảm bảo văn hóa, văn minh. Từng bước hạn chế, tiến tới xóa bỏ các biểu hiện phô trương, hình thức, lãng phí trong việc cưới, việc tang ở một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Xây dựng nếp sống văn hóa vừa kế thừa có chọn lọc truyền thống của dân tộc, vừa bổ sung thành tố mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của Huyện. Tăng cường quản lý và hướng dẫn người dân hoạt động tín ngưỡng, tâm linh không để lợi dụng biến tướng thành mê tín, dị đoan gây xu hướng xấu, phức tạp.

Đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả xã hội hóa trong phát triển sự nghiệp văn hóa thông tin. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển văn hóa. Xây dựng chính sách hợp tác nhằm đa dạng hóa các mối quan hệ về văn hóa bao gồm cả Nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, tư nhân. Mở rộng giao lưu văn hóa với các vùng, miền, khu vực nhằm thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế, góp phần quảng bá các sản phẩm văn hóa của huyện.

Khen thưởng, động viên kịp thời các hạt nhân có nhiều thành tích và đóng góp đối với phong trào phát triển văn hóa tại địa phương.

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước

3.2.1. *Nâng cao nhận thức về vai trò của văn hóa và quản lý nhà nước*

Trong chiến lược phát triển toàn diện đất nước, Đảng và Nhà nước ta đã khẳng định nhiều lần vai trò to lớn của văn hóa, xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt, cùng với việc xây dựng văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội nhằm tạo nên sự phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững của đất nước. Văn hóa từ một quyền lực “mềm” đang dần trở thành quyền lực “cứng”, trở thành một trụ cột kinh tế quan trọng không thể thiếu của đất nước.

Tuy nhiên, để có nhận thức đúng đắn về văn hóa, cũng như công tác quản lý nhà nước về văn hóa và vận dụng nó vào thực tiễn là một vấn đề không đơn giản. Tại huyện Tam Nông vẫn còn một số địa phương nhân dân chưa thực sự coi trọng văn hóa, chưa đặt văn hóa ở một vị trí ngang tầm với xã hội, ngang tầm với một số lĩnh vực khác. Chính vì vậy, để nâng cao nhận thức về vai trò của văn hóa và công tác quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn huyện Tam Nông cần có biện pháp cụ thể sau:

- Đẩy mạnh tuyên truyền để giúp cán bộ và nhân dân trên địa bàn huyện Tam Nông nhận thức được mục đích, ý nghĩa của văn hóa trong đời sống tinh thần của nhân dân, cũng như vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của văn hóa. Xác định trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức, trước hết là các đồng chí lãnh đạo cần nhận thức đúng đắn về vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng của văn hóa đối với việc giữ vững định hướng chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên và nhân dân.

- Nâng cao nhận thức về công tác quản lý nhà nước đối với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các ngành, các đoàn thể nhân dân. UBND Huyện cần nhận thức sâu sắc và toàn diện hơn về vai trò vị trí của công tác quản lý nhà nước về văn hóa, cùng đội ngũ những người làm công tác quản lý nhà nước về văn hóa để có sự đầu tư thỏa đáng cả về cơ sở vật chất kỹ thuật, đầu tư về chế độ chính sách, cũng như nguồn nhân lực cho công tác quản lý này. Đồng thời cũng có biện pháp khuyến khích đổi mới công tác quản lý nhà nước về văn hóa để đáp ứng với yêu cầu phát triển mới của ngành văn hóa nói riêng và sự phát triển của Huyện nói chung.

- Tạo điều kiện cho nhân dân trong huyện trực tiếp tham gia vào hoạt động quản lý của nhà nước, cũng như tự quản lý các hoạt động văn hóa tại cơ sở, tạo tiền đề cho quần chúng nhân dân có nhận thức đúng đắn về vai trò của văn hóa và thực hiện quyền làm chủ của mình, tiến tới xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng và văn minh. Phát huy tính tích cực, chủ động, tự quản của cộng đồng dân cư trên cơ sở tôn trọng pháp luật, kết hợp hài hòa giữa quản lý xã hội bằng pháp luật và các quy ước cộng đồng với hoạt động văn hóa.

Như vậy, sức mạnh của công tác quản lý nhà nước về văn hóa phụ thuộc rất nhiều vào việc nâng cao nhận thức hơn nữa về vai trò của văn hóa và công tác quản lý văn hóa đối với toàn bộ hệ thống chính trị và nhân dân. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa không chỉ là nhiệm vụ, công việc của ngành văn hóa, mà còn là trách nhiệm, sự tham gia, phối hợp của các cấp, các ngành, đoàn thể và toàn xã hội. Vì vậy, cần phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội và thực hiện những giải pháp cụ thể, đồng bộ, nhằm hạn chế những yếu kém, phát huy những thành tựu đã đạt được trong công tác quản lý nhà nước về văn hóa để văn hóa thực

sự thấm sâu vào mọi tầng lớp dân cư, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, góp phần thiết thực xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

3.2.2. *Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nguồn lực*

Trong quá trình xã hội hóa văn hóa, việc tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ văn hóa là vấn đề cần thiết và cấp bách. Bởi lẽ hoạt động văn hóa trong hội nhập quốc tế và trong cơ chế thị trường đang đặt ra nhiều vấn đề mới mẻ đòi hỏi tư duy mới, cung cách mới. Cho nên việc đào tạo, sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về văn hóa có năng lực đáp ứng những đòi hỏi của tình hình mới là hết sức cấp thiết.

Hiện nay cán bộ làm công tác văn hóa của huyện còn khá trẻ, có trình độ, được đào tạo cơ bản nhưng thiếu kinh nghiệm, thiếu thực tiễn, ít được tham gia bồi dưỡng, tập huấn; còn đa số cán bộ văn hóa cấp xã không được đào tạo cơ bản chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về văn hóa (chỉ có 12/20 người có trình độ từ trung cấp văn hóa trở lên), đội ngũ này có thâm niên công tác lâu năm, nên thường làm việc dựa vào kinh nghiệm, lòng nhiệt huyết với phong trào hoặc theo sự chỉ đạo sắp xếp của cấp trên.

Xuất phát từ những bất cập về đội ngũ cán bộ văn hóa tại huyện Tam Nông, công tác đào tạo và sử dụng đội ngũ cán bộ làm văn hóa trong những năm tới của Huyện phải đảm bảo các yêu cầu sau:

Cần xây dựng và ban hành quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ làm công tác quản lý văn hóa ở các cấp. Đây sẽ là cơ sở cho việc tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong ngành văn hóa thông tin của Huyện. Đối với cán bộ quản lý nhà nước về văn hóa, ngoài những yêu cầu về quan điểm, lập trường chính trị vững vàng, có trình độ chuyên môn, còn phải có lòng say mê nhiệt tình với công việc, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

Cán bộ quản lý nhà nước về văn hóa phải có kiến thức quản lý nhà nước, am hiểu pháp luật, nhất là các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động văn hóa, am hiểu về chuyên môn thuộc lĩnh vực mình phụ trách, đủ tri thức để quản lý chuyên môn ấy. Luôn có sáng kiến mới trong công việc, biết cách kết hợp uyển chuyển giữa pháp luật và văn hóa, có chính kiến và hệ thống lý luận, lập luận vững chắc, giải quyết công việc thực tế phải dựa trên sự phù hợp giữa tình và lý.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ văn hóa cơ sở bằng nhiều hình thức đào tạo bồi dưỡng dài hạn và ngắn hạn, tổ chức nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác văn hóa cấp xã để góp phần nâng cao chất lượng quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa.

Cần rà soát lại tiêu chuẩn cán bộ, công chức tham gia quản lý ở cấp Huyện và xã để có kế hoạch đào tạo lại, đáp ứng yêu cầu “chuẩn hóa”. Việc bố trí cán bộ phải hợp lý, tránh tình trạng bố trí cán bộ không phù hợp với công việc, có nơi thừa, nơi lại thiếu. Có chủ trương, chính sách hợp lý và ổn định lâu dài đối với cán bộ văn hóa thông tin cơ sở vì đây là lực lượng chuyển tải chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến nhân dân, là lực lượng tác chiến cụ thể với khối lượng công việc rất lớn. Quan tâm, tạo điều kiện để lực lượng này được tham gia học các lớp cán bộ cốt cán. Trở thành lực lượng nòng cốt, đội ngũ kế cận thay thế phù hợp với yêu cầu, đòi hỏi của công việc. Góp phần quan trọng vào việc xây dựng và phát triển huyện Tam Nông trong những năm tiếp theo.

Cùng với việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về văn hóa, nhất là nâng cao trình độ nhận thức cho những người trực tiếp tham gia các hoạt động văn hóa, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ văn hóa là một biện pháp hiệu quả để phát triển toàn diện hơn về chất lượng và quy mô các loại hình dịch vụ văn hóa. Để làm được điều

này, lãnh đạo UBND huyện cần có những chủ trương phù hợp, khuyến khích người dân tự học tập, nâng cao trình độ của mình; mở các lớp học, các lớp tập huấn về nghiệp vụ kinh doanh, tổ chức trực tiếp tham gia các hoạt động văn hóa. Như vậy việc đào tạo đúng, sử dụng đúng cán bộ trong công tác quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn huyện Tam Nông có vai trò chiến lược và quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển huyện Tam Nông nói riêng và của tỉnh Phú Thọ nói chung.

Đi đôi với công tác phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao thì công tác phát triển đời sống văn hóa toàn diện và đầu tư cơ sở vật chất cho văn hóa là yêu cầu cấp thiết. Trước hết là tăng cường nguồn lực về vốn, tài chính cho tất cả các hoạt động văn hóa. Cần tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho hoạt động văn hóa, thể thao ở cơ sở, đặc biệt có chính sách cụ thể để đầu tư toàn phần cho việc xây dựng các thiết chế văn hóa ở các đơn vị cơ sở. Hỗ trợ kinh phí đào tạo chuyên môn, kỹ năng tiếp cận công chúng, tạo cơ hội tiếp xúc đầu tư và giúp quảng bá giới thiệu sản phẩm văn hóa của các doanh nghiệp. Để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho phát triển văn hóa, đòi hỏi các cấp, các ngành cần tiếp tục tăng nguồn chi ngân sách cho sự nghiệp văn hóa, đảm bảo chi thường xuyên và đầu tư mở rộng, nâng cấp cơ sở hạ tầng văn hóa. Trong quản lý và phân bổ ngân sách, tiếp tục cân đối và từng bước điều chỉnh tỷ lệ chi cho sự nghiệp văn hóa cấp Huyện, cấp xã. Đảm bảo sự hài hòa giữa ngân sách tuyến trong phát triển sự nghiệp văn hóa. Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch và các đơn vị có liên quan tham gia quản lý, phân bổ, giám sát hoạt động, sử dụng ngân sách đối với các đơn vị.

Khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của tỉnh cấp cho chương trình mục tiêu, dự án đầu tư phát triển văn hóa, kinh tế, xã hội của địa phương, các dự án bảo vệ, bảo tồn di sản văn hóa, chương trình du lịch...

để xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng và gây dựng phong trào văn hóa, văn nghệ ở các cụm dân cư, các xã còn có mức hưởng thụ văn hóa thấp như.

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách tạo hành lang pháp lý cho việc tăng cường và mở rộng xã hội hóa hoạt động văn hóa. Trong đó, chú ý cơ chế chính sách đối với các hoạt động trên lĩnh vực bảo tồn, tôn tạo di tích, gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống, các hoạt động văn hóa nghệ thuật quần chúng. Đảm bảo việc sử dụng ngân sách và thực hiện khối lượng công việc được giao đúng tiến độ. Tích cực triển khai hoàn thành các dự án theo nguồn vốn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.2.3. Về đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư cho phát triển văn hóa

Nhu cầu của xã hội về văn hoá ngày càng cao, trong khi khả năng đáp ứng của ngân sách Nhà nước có hạn, chỉ có thể đáp ứng được các nhu cầu cơ bản, vì vậy tiếp tục đẩy mạnh việc huy động toàn xã hội tham gia vào cung cấp và nâng cao chất lượng dịch vụ trong các lĩnh vực văn hoá, đặc biệt trong việc tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của Huyện là yêu cầu khách quan từ thực tiễn. Thực tế đó, đòi hỏi phải tiếp tục xây dựng, bổ sung, hoàn thiện và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách xã hội hóa văn hoá để quá trình xã hội hóa bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện Tam Nông.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nhất là chủ trương xã hội hóa của huyện đến từng cán bộ, đảng viên, lãnh đạo các cấp, các ngành, các tổ chức doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn huyện; đồng thời qua đó huy động tối đa nguồn lực từ phía các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn vào thực hiện xã hội hóa. Khuyến khích các hoạt động sáng tạo văn hoá nghệ thuật, sưu tầm, phát huy và phát triển các giá trị văn hoá vật thể, phi vật thể.

Tham mưu cho UBND huyện về cơ chế chính sách cho công tác xã hội hóa cần nghiên cứu, đề ra cơ chế thông thoáng, thuận lợi để khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn đầu tư, hỗ trợ kinh phí xây dựng các thiết chế văn hóa, cơ sở hạ tầng, các hoạt động khác phục vụ cho hoạt động văn hóa.

Việc xây dựng các thiết chế, đặc biệt xây dựng Nhà văn hóa khu dân cư. Hiện nay, nhiều địa phương đã huy động được nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa từ hoạt động xã hội hóa, tuy nhiên chưa có nguồn quỹ đất để xây dựng. Huyện cần xem xét, tạo một phần quỹ đất của huyện để các địa phương xây dựng và tiếp tục hoàn thiện các thiết chế theo đúng tinh thần và mục tiêu Nghị quyết đã đề ra, cũng như đạt các tiêu chuẩn của thiết chế văn hóa cơ sở theo hướng dẫn của Bộ VHTT&DL.

3.2.4. Khai thác hiệu quả giá trị di sản văn hóa phục vụ quảng bá du lịch

Do điều kiện địa lý và thiên nhiên ưu đãi, Tam Nông là huyện ngoại biên của Đền Hùng và có nhiều phong cảnh “son thủy hữu tình”. Các di tích lịch sử như Đình Cổ Tích (nay gọi là Cổ Tiết) thờ Tản Viên Sơn Thánh, Công chúa Ngọc Hoa (vợ Tản Viên) cùng các sĩ vương và ngũ đẳng thần. Đình làng Phú, làng Phụ, làng Tự và làng Nam Cường đều thờ Xuân Nương (nữ tướng kiệt xuất của Hai Bà Trưng). Đình làng Xuân Quang thờ Cao Sơn và Quý Minh là 2 tướng giỏi của Tản Viên... Về chùa có chùa Linh Thông Tự và Danh Lam Tự (Văn Lang) chùa Hàng Gò (Hương Nộn) chùa Tân Hưng (Hưng Hóa)... Ngoài ra còn nhiều đền miếu như đền Núi Mai (còn gọi là Núi Mũi) và đền Mom Cheo (Thanh Uyên), đền Liên Trì (Văn Lương)... Ở Văn Lương còn có đền thờ Lý Bí (Lý Bôn) là vị tướng dũng cảm cầm quân đánh giặc Lương năm 542 đến 546. Ngoài đền thờ Lý Nam Đế ở Tam Nông còn có cột cờ Hưng Hóa. Hiện cột cờ đang được tu tạo và chuẩn bị khánh thành. khu nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đó là những công trình văn hóa mang tính vật thể có ý nghĩa rất lớn về lịch sử và chính trị. Qua 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ có một số đình đền đã bị mai một do bom đạn. Thực hiện nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ V khóa VIII về phát huy và bảo tồn đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, các làng xã trong huyện đã từng bước tu tạo lại các công trình trên. Đến nay nhiều di tích đã được tỉnh và Nhà nước công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh và cấp Quốc gia.

Gắn với các di tích lịch sử văn hóa mang tính vật thể trên đây là các lễ hội văn hóa dân gian. Các lễ hội đều diễn ra vào tháng giêng, hai âm lịch hàng năm. Như lễ hội cướp Kén làng Núc (Dị Nậu). Lễ hội thi rước Kiệu làng Văn Lang. Kiệu đẹp nhất được chọn rước sang Đền Hùng vào ngày 7, đến ngày 13/1 rước về làng. Ngày rằm tháng giêng các phe giáp trong làng tổ chức ăn khao, múa hát và kể chuyện cười tại đình. Ngày nay tuy đình không còn nhưng xã Văn Lương vẫn tổ chức rước kiệu ra đền thờ Tản Viên Sơn Thánh ở xóm Phú Đình và tổ chức thi kể chuyện cười vào ngày 10 tháng giêng. Lễ hội Sát ngư làng Gia Áo, lễ hội đâm trâu làng Hương Nha, Xuân Quang, lễ hội cướp bánh dày ở Đền Mũi làng Thanh Uyên, lễ hội Mo Nan làng Nam Cường đều diễn ra từ mùng 6 đến 7 Tết Nguyên đán. Lễ hội cướp phết làng Hiền Quan từ 12-13 tháng Giêng và còn nhiều lễ hội khác ở các làng trong huyện.

Cùng với các lễ hội ở Tam Nông còn có những di tích văn hóa dân gian phi vật thể rất đáng được phát huy và bảo tồn. Đó là di sản văn hóa “Làng cười Văn Lang” và Hát Ghẹo làng Nam Cường. Ngoài ra ở Tam Nông còn có nhiều di chỉ khảo cổ liên quan đến văn hóa cội nguồn: Di chỉ Động Khuất Lão (Văn Lương), di chỉ ghi chiến tích cuộc chiến đấu của Xuân Nương ở đình Nam Cường (Thanh Uyên), di chỉ gò Con Lợn, đồi

Nghiên Bút và một số di chỉ khác ở Thượng Nông, Hồng Đà và Dị Nậu... rất đáng được tôn tạo, giữ gìn để phục vụ khách thăm quan du lịch.

Với đặc thù có nhiều di tích lịch sử văn hóa vật thể và phi vật thể cùng các lễ hội văn hóa dân gian cho thấy huyện Tam Nông có tiềm năng du lịch lớn, cần đầu tư, khai thác để thu hút được du khách mọi miền đến thăm quan du lịch. Từ đó tạo nguồn thu ngân sách góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội để trở thành huyện công nghiệp và dịch vụ du lịch.

Nếu nói văn hóa là động lực của sự phát triển thì đối với du lịch văn hóa được coi là nền tảng, là điểm tựa cho sự phát triển bền vững. Du lịch văn hóa đang trở thành xu thế chủ đạo trong chiến lược phát triển của ngành du lịch hiện nay.

Tiến hành đánh giá và đánh giá đúng mức nguồn tài nguyên văn hóa phục vụ du lịch, điều chỉnh quy hoạch tổng thể, xây dựng kế hoạch dài hạn để làm cơ sở cho việc lập dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nhằm thu hút các nhà đầu tư. Xây dựng một cơ chế quản lý, điều hành hợp lý, thông thoáng để thu hút các tổ chức, các cá nhân doanh nghiệp đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực du lịch.

Tăng cường hơn nữa công tác quản lý nguồn tài nguyên du lịch, công tác bảo vệ cảnh quan môi trường trong quá trình khai thác tài nguyên phục vụ du lịch. Có chính sách khuyến khích ưu đãi, đầu tư hấp dẫn phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn Huyện và pháp luật của nhà nước nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất để thu hút doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển du lịch.

Đẩy mạnh tuyên truyền quảng bá du lịch thông qua các phương tiện truyền thông thông tấn báo chí của trung ương và địa phương; thông qua ký kết và hợp tác phát triển du lịch; thông qua các tập gấp, tờ rơi, sách và các ấn phẩm, các biển quảng cáo.

Từng bước quy hoạch hệ thống các di tích, di sản, xây dựng các phương thức khai thác có giá trị, các mô hình du lịch văn hóa. Thiết lập một hệ thống quản lý và khai thác các di sản văn hóa trên cơ sở bảo tồn các giá trị văn hóa của Huyện. Khai thác phải đi đôi với bảo vệ, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa, bởi lẽ việc này có ý nghĩa rất quan trọng đối với hoạt động phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch văn hóa.

Thường xuyên tổ chức các hình thức giao lưu như: hội thi, hội diễn, trình diễn văn hóa. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và xúc tiến du lịch thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua việc mở rộng các lễ hội, tổ chức các sự kiện du lịch, tổ chức các cuộc thi sinh hoạt tìm hiểu về lịch sử của huyện hoặc quảng bá giá trị văn hóa địa phương thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

3.2.5. Phát huy vai trò của cộng đồng, tăng cường tính tự quản

Có thể nói cộng đồng có một vị trí, vai trò rất quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa và các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Cộng đồng chính là đối tượng chính để thực hiện tốt các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong công tác quản lý văn hóa. Văn hóa muốn phát triển ngoài việc dựa vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước thông qua các chủ trương, đường lối, chính sách phát triển văn hóa, sự quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước các cấp và trình độ, năng lực của cán bộ quản lý trực tiếp; thì vai trò của cộng đồng cũng có đóng góp rất lớn, cộng đồng chính là nơi lưu giữ, bảo tồn các giá trị truyền thống của dân tộc, cộng đồng cũng chính là cái nôi, là không gian an toàn cho văn hóa phát triển.

Để công tác quản lý văn hóa ngày càng tốt hơn, cùng với xu hướng hội nhập và phát triển, thì hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực quản lý văn hóa, giảm dần sự phụ thuộc, hỗ trợ của nhà nước đang được các cấp, các ngành của Huyện quan tâm triển khai. Muốn văn hóa phát triển bền vững,

phục vụ đắc lực sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội thì công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm của cộng đồng đối với công tác quản lý văn hóa, đặc biệt là tự quản về di sản văn hóa là nội dung cần phải được quan tâm triển khai thực hiện. Từ việc cộng đồng không gắn trách nhiệm thì qua hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, cộng đồng sẽ hiểu rõ hơn về ý nghĩa, về vai trò và quyền lợi của mình trong công tác quản lý văn hóa. Ở huyện Tam Nông, các di sản văn hóa tiêu biểu, việc bảo vệ và phát huy các di sản này gắn với trách nhiệm của cộng đồng đã được các cấp, các ngành trên địa bàn huyện triển khai thực hiện rất có hiệu quả trong nhiều năm nay. Nhiều di tích trên địa bàn hiện nay được chính quyền địa phương thành lập ra Ban quản lý, trong đó có cả những người dân có tâm, có đức và có đóng góp trong bảo vệ di sản, những nơi này công tác bảo vệ di sản luôn được thực hiện rất tốt, các di sản đều phát huy giá trị trong đời sống.

Hiện nay trên địa bàn huyện cần tăng cường tính tự quản và phát huy vai trò của cộng đồng trong quản lý văn hóa giai đoạn hiện nay thì cần phải tập trung triển khai một số giải pháp sau:

- Phối hợp với Sở VH TT & DL thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nâng cao ý thức, trách nhiệm của cộng đồng trong việc tham gia quản lý văn hóa (di sản văn hóa, dịch vụ văn hóa,...). Việc nâng cao ý thức trách nhiệm chính là việc thay đổi thái độ, thay đổi hành vi trong hoạt động văn hóa; tổ chức các lớp tập huấn cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh văn hóa, dịch vụ văn hóa biết và nắm rõ các quy định, văn bản pháp quy có liên quan trong hoạt động văn hóa, quản lý văn hóa.

- Đối với cộng đồng nơi có di sản văn hóa, các khu phố, tổ dân nên thành lập các tổ tự quản, tuyên truyền, vận động nhân dân sống trong vùng có di sản hiểu rõ hơn về ý nghĩa, trách nhiệm, về vai trò và thái độ của mỗi người dân trong việc bảo vệ di sản. Từ đó có những hành động có ý thức hơn để bảo vệ và phát huy các di sản văn hóa trên địa bàn. Chỉ có khi nào

bảo vệ tốt di sản văn hóa thì di sản văn hóa mới phát huy được giá trị trong cuộc sống.

- Công tác quản lý và tổ chức lễ hội, phải chuyển về cộng đồng đúng nghĩa. Để cộng đồng quản lý, trực tiếp tổ chức và tham gia vào hoạt động của lễ hội, đặc biệt là các lễ hội tín ngưỡng dân gian, lễ hội truyền thống (hiện nay một số lễ hội truyền thống, hiện đại đang bị sân khấu hóa, người tổ chức và người biểu diễn trong lễ hội không phải là chủ thể của lễ hội). Vai trò của cơ quan quản lý nhà nước lúc này chỉ đạo định hướng cho cơ sở, cộng đồng thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam.

3.2.6. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động văn hóa

Công tác kiểm tra, kiểm soát văn hóa của huyện được tiến hành trên tất cả các lĩnh vực hoạt động, tập trung điều chỉnh các vấn đề bức xúc, mới phát sinh, góp phần ngăn chặn các tiêu cực và định hướng cho các dịch vụ văn hóa phát triển từ cấp huyện đến cơ sở đi vào trật tự, kỷ cương và nề nếp. Bởi vì nếu không qua kiểm tra thì không biết được tình hình, mức độ thực hiện, việc chấp hành quy định của pháp luật đối với các hoạt động văn hóa đến đâu, cái gì đúng, cái gì sai, nguyên nhân, biện pháp khắc phục. Kiểm tra là để phát hiện, phòng ngừa những hành vi vi phạm tiếp theo.

Chính vì vậy, công tác thanh tra, kiểm tra phải được lập lại kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, hàng tháng, hàng quý phải đặt ra cho Phòng VH&TT văn hóa Huyện những yêu cầu về công tác kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả hoạt động quản lý văn hóa trên địa bàn để từ đó có những biện pháp chỉ đạo, chấn chỉnh cho phù hợp.

Để thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát thì phải cần làm tốt các nội dung sau:

- Thường xuyên rà soát, nắm chắc được tất cả các loại hình kinh doanh dịch vụ văn hóa trên địa bàn Huyện, phương thức kinh doanh của từng loại hình dịch vụ. Từ đó phân loại, đưa ra các kế hoạch và sự quản lý cụ thể trong công tác kiểm tra.

- Thường xuyên tổ chức các hội nghị quán triệt, phổ biến các văn bản quy định hiện hành trong lĩnh vực hoạt động văn hóa cho các đơn vị chức năng có liên quan, các phường và các tổ chức, cá nhân kinh doanh hoạt động văn hóa trên địa bàn; hoàn thiện việc bổ xung các văn bản pháp luật làm cơ sở cho các chủ thể sản xuất, kinh doanh, cung ứng dịch vụ văn hóa tự điều chỉnh hành vi hoạt động của mình, cũng như điều chỉnh hành vi của cơ quan quản lý nhà nước.

- Đối với các cơ quan nhà nước, các tổ chức và cá nhân trong hoạt động văn hóa trên địa bàn Huyện, cần thanh tra kiểm soát việc thực hiện chính sách pháp luật.

- Đẩy mạnh cơ chế giám sát hai chiều. Một là Phòng VH&TT Huyện có chức năng, nhiệm vụ quản lý các hoạt động văn hóa, sử dụng quyền lực tiến hành thanh tra, kiểm tra hành chính. Hai là nâng cao tính tự giác của nhân dân trong việc giám sát các cơ quan, tổ chức, cá nhân, thực hiện chính sách pháp luật, nhiệm vụ được giao về quản lý văn hóa.

- Xử lý kịp thời, nghiêm minh, dứt điểm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực văn hóa thông tin trên địa bàn của Huyện.

- Cần phải thực hiện cơ chế phân cấp, phân quyền giữa các cấp quản lý văn hóa trên địa bàn Huyện, cũng như giữa các cơ quan chức năng có nhiệm vụ tham gia quản lý các hoạt động văn hóa một cách rõ ràng, tránh chồng chéo, ôm đồm.

- Tăng cường sự kết phối hợp chặt chẽ giữa Phòng VH&TT Huyện với các ngành chức năng, UBND Huyện trong việc thanh, kiểm tra để đảm

bảo tính khách quan cũng như sự thống nhất về nguyên tắc trong quá trình quản lý đối với các hoạt động văn hóa nói chung và hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa nói riêng.

- Kết hợp tốt hơn nữa công tác thanh, kiểm tra thường xuyên với đột xuất, đẩy mạnh vai trò giám sát của cộng đồng dân cư, nâng cao tính tự giác của các chủ thể hoạt động trên lĩnh vực văn hóa. Giải quyết dứt điểm các điểm nóng về tệ nạn xã hội và tiêu cực xã hội trên địa Huyện.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra có bản lĩnh chính trị và trình độ chuyên môn vững vàng, đáp ứng được các yêu cầu đòi hỏi của công việc. Trang bị đầy đủ các phương tiện cần thiết phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động văn hóa. Những vấn đề khó khăn nảy sinh trong công tác cần báo cáo kịp thời để UBND Huyện và tỉnh tháo gỡ.

- Cần nâng cao hiệu quản lý trong việc kết hợp công tác thi đua khen thưởng cùng với việc đẩy mạnh các phong trào thi đua các hoạt động văn hóa, với các hình thức cổ vũ, động viên thi đua kịp thời, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, góp phần xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh trong nhân dân. Đây là một biện pháp có ý nghĩa to lớn trong việc khích lệ, động viên các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào văn hóa cộng đồng cũng như sáng tạo ra các giá trị văn hóa mới.

Như vậy để tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa cần thiết phải tiến hành đồng bộ nhiều biện pháp và phối hợp, sử dụng linh hoạt một cách hiệu quả cho phù hợp với thực tế khách quan của huyện. Bên cạnh đó, quản lý nhà nước về văn hóa trong bối cảnh kinh tế hiện nay phải sử dụng đồng bộ các phương pháp kinh tế, giáo dục và các biện pháp hành chính thích hợp.

3.3. Đề xuất, khuyến nghị

3.3.1. Đối với cấp tỉnh và huyện

- UBND Tỉnh và UBND Huyện cần phân bổ kinh phí ổn định hàng năm, đáp ứng công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao; tổng kết thi đua khen thưởng của ngành.

- Quan tâm thường xuyên đến công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác văn hóa - thông tin cơ sở hàng năm.

- Giành quỹ đất, quan tâm bố trí nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng và hoàn thiện các thiết chế văn hóa từ Huyện đến cơ sở, đặc biệt là thiết chế văn hóa của Huyện.

- Tăng mức hỗ trợ hoạt động của các nhà văn hóa; quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ ngành, từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ văn hóa thông tin đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra.

- Xây dựng và ban hành cơ chế để động viên, khuyến khích chủ trương xã hội hóa.

- Xây dựng và ban hành cơ chế kêu gọi, vận động xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa thông tin; xây dựng và hoàn thiện các quy chế công nhận các danh hiệu văn hóa trên địa bàn Huyện phù hợp với văn bản pháp luật hiện hành.

3.3.2. Đối với chính quyền các xã

- Tạo mọi điều kiện cho cán bộ làm công tác văn hóa xã được đi dự đầy đủ các lớp tập huấn nghiệp vụ, tham quan học tập nhằm nâng cao nhận thức và khả năng tổ chức thực hiện nhiệm vụ; từng bước chuẩn hóa nguồn cán bộ làm công tác quản lý văn hóa cơ sở.

- Quan tâm đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” biểu dương, khen thưởng kịp thời gương người

tốt, việc tốt. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức, vai trò của cộng đồng cùng tham gia trong công tác quản lý văn hóa.

Tiểu kết

Hiện nay công tác quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn huyện Tam Nông đang được các cấp, các ngành, địa phương quan tâm hơn bao giờ hết. Trong những năm vừa qua thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), nay thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) “V/v xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Tam Nông luôn tích cực chủ động phát huy cao nội lực, tranh thủ tốt ngoại lực để làm tốt công tác quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn huyện, góp phần xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hóa của Huyện trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả, thành tích đạt được, công tác quản lý nhà nước về văn hóa cũng đang gặp phải những hạn chế, bất cập trong việc tổ chức triển khai thực hiện, số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, nhất là ở cấp cơ sở vẫn còn những bất cập, hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển hội nhập trong giai đoạn hiện nay.

Công tác quản lý văn hóa huyện Tam Nông đó là phải có những việc làm thiết thực, hiệu quả, thông qua việc đưa ra các giải pháp có tính dự báo, phán đoán tương đối chính xác các vấn đề cần thực hiện và sẽ phải làm trong tương lai. Hoàn thiện thể chế, thiết chế văn hóa, nâng cao năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, củng cố, tăng cường bộ máy quản lý văn hóa ở cơ sở... nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng của công tác quản lý văn hóa, mang những nét đặc trưng riêng có của huyện Tam Nông.

KẾT LUẬN

Trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước hiện nay, văn hóa có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Mọi quốc gia, dân tộc muốn khẳng định vị trí của mình đều phải chú ý đến văn hóa.

Xây dựng và phát triển văn hóa hướng tới xây dựng con người phát triển toàn diện về mọi mặt. Văn hóa hơn bao giờ hết cần có sự quan lý của nhà nước trên cơ sở những chủ trương, đường lối của Đảng. Quản lý văn hóa cần những nguyên tắc nhất định và có phương pháp phù hợp. Những nội dung trong quản lý nhà nước về văn hóa phải được thực hiện đồng thời, thống nhất. Hoàn thành quá trình quản lý văn hóa sẽ tạo ra hiệu quả quản lý, đạt được mục tiêu trong quản lý văn hóa là xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Quản lý nhà nước về văn hóa là hoạt động mang tính đặc thù, nên phải được nhìn nhận cả từ góc độ khoa học và văn hóa. Cuộc đấu tranh văn hóa bao giờ cũng gắn liền với các cuộc đấu tranh khác, trước hết là cuộc đấu tranh kinh tế và chính trị, nhưng tất cả đều thống nhất vào một mục tiêu: vì con người, cho con người và sự phát triển của xã hội.

Có thể nói quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn huyện Tam Nông trong những năm qua đã đạt được nhiều thành tựu, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa của Huyện đã góp phần xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở một cách vững chắc, làm tiền đề cho những tác động tích cực trên mọi mặt của đời sống xã hội. Để giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa thì công tác quản lý nhà nước về văn hóa và quản lý văn hóa cơ sở là một nhiệm vụ quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Trong quá trình đẩy mạnh sự nghiệp phát triển nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa. Đảng, Nhà nước và chính quyền huyện Tam Nông đã quan tâm tăng cường bộ máy tổ chức, ban hành những văn bản pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động của ngành văn hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi thành phần kinh tế tham gia sáng tạo và phổ biến văn hóa, mở rộng thị trường văn hóa và mở rộng giao lưu quốc tế. Hệ thống thể chế văn hóa được xây dựng tuy chưa hoàn chỉnh nhưng căn bản bảo đảm được sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước đối với hoạt động trên lĩnh vực văn hóa.

Chủ trương xã hội hóa các hoạt động văn hóa đi vào thực tiễn đời sống đã tạo động lực thúc đẩy phát triển các mặt hoạt động văn hóa. Sự đóng góp nhân lực, vật lực, tài lực của xã hội cho các hoạt động văn hóa ngày càng được tăng cường, góp phần giúp địa phương tăng nhanh mức đầu tư cho các hoạt động văn hóa. Quá trình đô thị hóa diễn ra với tốc độ nhanh đặt ra nhiều vấn đề, trong đó có quản lý văn hóa.

Tuy nhiên bên cạnh đó còn bộc lộ một số yếu kém, bất cập. Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận, khảo sát thực tế quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn huyện Tam Nông, luận văn đã đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về văn hóa trong thời gian tới.

Công tác quản lý nhà nước về các hoạt động văn hoá trên địa bàn Huyện Tam Nông đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu vẫn còn bộc lộ những bất cập cần khắc phục. Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận và qua khảo sát thực tế công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hoá của Huyện Tam Nông; luận văn đã đề xuất

những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác quản lý văn hoá trong thời gian tới. Bên cạnh đó luận văn cũng đưa ra một số khuyến nghị với Đảng, Nhà nước, Sở VH,TT&DL, với cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp từ Tỉnh đến cơ sở Huyện chủ quản để công tác quản lý văn hóa ở Huyện ngày càng đạt hiệu quả cao.

Là một Huyện có lịch sử truyền thống văn hóa lâu đời với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa trên địa bàn có những nét khác biệt, có cơ cấu dân cư đa dạng, các hoạt động văn hóa, đặc biệt là dịch vụ văn hóa diễn ra phức tạp trên địa bàn, đây là một trong nhiều thách thức trong quá trình xây dựng và phát triển văn hóa của huyện. Vấn đề đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn huyện Tam Nông có vị trí đặc biệt để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ về văn hóa mà Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 (khóa XI) đã đề ra. Thực hiện nghiêm túc phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp mà luận văn nêu ra sẽ góp phần hữu ích vào giải quyết những khó khăn hiện nay, tạo động lực để sự nghiệp văn hóa của Huyện ngày càng phát triển mạnh mẽ, góp phần xứng đáng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, từng bước xây dựng huyện Tam Nông giàu đẹp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thị An (2012), *Quản lý nhà nước về văn hóa trên địa bàn huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội*, Luận văn Thạc sỹ Quản lý văn hóa, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
2. Đào Duy Anh (2006), *Hán Việt từ điển*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
3. Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết XDĐSVH ở khu dân cư*” và 5 năm thực hiện Ban chỉ đạo cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư huyện Tam Nông*”, 2005.
4. Báo cáo tổng kết về công tác văn hóa thông tin & thể thao huyện Tam Nông, Phòng VH – TT huyện Tam Nông, 2014.
5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2009) Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL, ngày 16 tháng 12 năm 2009 *Quy định chi tiết thi hành một số quy định tại Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP*, Hà Nội.
6. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2011) Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL, ngày 21 tháng 01 năm 2011 *Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội*, Hà Nội.
7. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2012), Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL, ngày 28 tháng 12 năm 2012 *Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích*, Hà Nội.
8. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2013), Thông tư số 03/2013/TT-BVHTTDL, ngày 28 tháng 01 năm 2013 *Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP, ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu*, Hà Nội.

9. Đinh Thị Vân Chi (Chủ biên) (2005), *Quản lý nhà nước đối với thị trường băng đĩa - nghiên cứu lý luận và thực tiễn*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
10. Khang Thúc Chiêu (1996), *Cải cách thể chế văn hoá: Sách tham khảo*, 2 tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
11. Bùi Quốc Chiêu (2011), *Quản lý Nhà nước về văn hóa ở thành phố Thái Nguyên*, Luận văn Thạc sỹ Quản lý văn hóa, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
12. Chính phủ (2013), Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về *quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng*, Hà Nội.
13. Chính phủ (2009), Nghị định số 103/2009/NĐ-CP, ngày 06 tháng 11 năm 2009 về *việc ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng*, Hà Nội.
14. Chính phủ (2013), Nghị định số 158/2013/NĐ-CP, ngày 12 tháng 11 năm 2013 về *việc quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo*, Hà Nội.
15. Chính phủ (2012), Nghị định số 79/2012/NĐ-CP, ngày 05 tháng 10 năm 2012 *Quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu*, Hà Nội.
16. Hoàng Sơn Cường (1998), *Lược sử Quản lý văn hóa ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
17. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII*.
18. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, <http://www.dangcongsan.vn>, truy cập ngày 10/10/2016.
19. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Kết luận Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, <http://www.dangcongsan.vn>, truy cập ngày 14/10/2016.

20. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
21. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
22. Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, <http://www.dangcongsan.vn>, truy cập ngày 07/10/2016.
23. Phan Hồng Giang, Bùi Hoài Sơn (2012), *Quản lý văn hoá Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
24. Cao Đức Hải (chủ biên), Nguyễn Khánh Ngọc (2011), *Quản lý lễ hội và sự kiện*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
25. Vũ Thị Phương Hậu (2009), *Một số vấn đề quản lý nhà nước về văn hóa*, Thông tin Văn hóa và Phát triển, số 19, tháng 3.
26. Lê Thị Hiền, Phạm Bích Huyền, Lương Hồng Quang, Nguyễn Lâm Tuấn Anh (2012), *Giáo trình Chính sách văn hóa* (tái bản có sửa chữa, bổ sung), Nxb Lao động, Hà Nội.
27. Lê Như Hoa (2000), *Quản lý văn hoá đô thị trong điều kiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*, Nxb Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
28. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2002), *Giáo trình Lý luận văn hóa và Đường lối văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
29. Học viện Hành chính Quốc gia (2007), *Quản lý nhà nước đối với ngành và lĩnh vực*, Nxb khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.
30. Trần Minh Hương (chủ biên) (2006), *Luật hành chính*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
31. Phạm Bích Huyền, Đặng Hoài Thu (2012), *Các ngành công nghiệp văn hóa* (tái bản có sửa chữa, bổ sung), Nxb Lao động, Hà Nội.

32. Mai Hữu Luân (2003), *Quản lý hành chính nhà nước*, Nxb Học viện Chính trị quốc gia, Hà Nội.
33. Nguyễn Tri Nguyên (2004), *Những bài giảng về Quản lý Văn hóa trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Trường Cao đẳng Văn hóa thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hồ Chí Minh.
34. Quốc hội (2003), *Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và UBND*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
35. Quốc hội (2010), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
36. Quốc hội (2012), *Luật Quảng cáo*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
37. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, <http://www.dangcongsan.vn>, truy cập ngày 07/10/2016.
38. Thủ tướng Chính Phủ (1998), *Chỉ thị số 14/1998/CT-TTg ngày 28/03/1998 thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội*, Hà Nội.
39. Thủ tướng Chính Phủ (2004), *Chỉ thị số 09/2000/CT-TTg ngày 20/04/2004 về tiến hành kiểm tra hoạt động dịch vụ văn hóa và kinh doanh văn hóa phẩm*, Hà Nội.
40. Thủ tướng Chính Phủ (2005), *Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg Ban hành trong Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội số*, Hà Nội.
41. Thủ tướng Chính phủ (2006), *Quy định về xử phạt hành chính trong hoạt động văn hóa kèm theo Nghị định số 56/2006/NĐ-CP*.
42. Thủ tướng Chính Phủ (2009), *Quy định xử phạt hành chính trong hoạt động văn hóa kèm theo Nghị định số: 103/2009/NĐ-CP ngày 12/07/2010*.
43. Thủ tướng Chính phủ (2009), *Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2009 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020*, Hà Nội.

44. Nguyễn Hữu Thức (2007), *Một số kinh nghiệm quản lý và hoạt động tư tưởng - văn hóa*, Nxb Văn hóa Thông tin - Viện Văn hóa, Hà Nội.
45. Nguyễn Văn Tình (2009), *Chính sách văn hóa trên thế giới và việc hoàn thiện chính sách văn hóa ở Việt Nam*, Nxb Văn Hóa Thông tin, Hà Nội.
46. Lê Thanh Trung (2009), *Quản lý Nhà nước về văn hóa trên địa bàn Quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội hiện nay*, Luận văn Thạc sỹ Quản lý văn hóa, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
47. Phan Văn Tú, Nguyễn Văn Hy, Hoàng Sơn Cường, Lê Thị Hiền, Trần Thị Diên (1998), *Quản lý hoạt động văn hóa*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
48. Phan Văn Tú (1999), *Đại cương về khoa học quản lý*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
49. Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông (2013), *Di sản văn hóa huyện Tam Nông*.
50. Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông (2016), *Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2011 – 2016*.
51. Hoàng Vinh (2006), *Những vấn đề văn hóa trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
52. Trần Quốc Vượng (2001), *Văn hóa Việt Nam tìm tòi và suy ngẫm*, Nxb Văn học, Hà Nội.
53. Trần Quốc Vượng (chủ biên), (2001), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

Trần Xuân Lục

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HÓA TRÊN
ĐỊA BÀN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH PHÚ THỌ**

PHỤ LỤC LUẬN VĂN

Hà Nội, 2017

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

Bản đồ huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ



Ảnh 1: Bản đồ huyện Tam Nông – (Nguồn maps.google.com)



Ảnh 2: Đại hội Đảng bộ huyện Tam Nông - ảnh Phòng VT –TT

Phụ lục 2

Một số văn bản liên quan hoạt động Văn hóa – Thông tin

Nguồn Phòng Văn hóa – Thông tin

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 323/KH-UBND

Tam Nông, ngày 3 tháng 03 năm 2017

KẾ HOẠCH

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ, TDTT, dâng hương chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện (01/5/1947-01/5/2017), 70 năm ngày Bác Hồ về ở và làm việc tại xã Cổ Tiết (04/3/1947-04/3/2017)

Căn cứ Chương trình công tác năm 2017, UBND huyện Tam Nông xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động tuyên truyền văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, dâng hương nhân kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện (01/5/1947-01/5/2017), 70 năm ngày Bác Hồ về ở và làm việc tại xã Cổ Tiết, huyện Tam Nông (04/3/1947-04/3/2017), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thông qua các hoạt động tuyên truyền văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, dâng hương, thiết thực chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện, 70 năm ngày Bác Hồ về ở và làm việc tại xã Cổ Tiết, nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức, niềm tự hào dân tộc, truyền thống đấu tranh cách mạng về vang của Đảng và dân tộc ta theo con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn.

2. Tạo không khí vui tươi, phấn khởi, tin tưởng, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017. Tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận của xã hội đối với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tiếp tục triển khai, thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XII “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ” gắn với việc thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

3. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền văn hóa, văn nghệ, TDTT, dâng hương kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện, 70 năm ngày Bác Hồ về ở và làm việc tại xã Cổ Tiết nhằm nêu bật những thành tựu của Đảng bộ, Nhân dân trong huyện đối với sự nghiệp đấu tranh, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; 70 năm xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ huyện.

4. Các hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan, dâng hương, cần được tổ chức bằng hình thức phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, an toàn, tiết kiệm; tạo khí thế cách mạng, thúc đẩy có hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hóa, quốc phòng, an ninh của địa phương, cơ quan, đơn vị.

5. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao lành mạnh, phù hợp với thuần phong mỹ tục, phong tục, tập quán, khơi dậy các giá trị văn hóa truyền thống vùng đất Tổ. Qua đó, giáo dục lòng yêu nước, truyền thống

lịch sử của dân tộc; bồi dưỡng và phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, góp phần nâng cao ý thức, vai trò, trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân, chung sức, chung lòng xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh; xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa Đất nước và hội nhập Quốc tế.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/3/2017 đến ngày 02/5/2017.

2. Địa điểm: Tại các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn trong toàn huyện.

3. Công tác tuyên truyền

3.1. Nội dung tuyên truyền

- Tuyên truyền, giới thiệu về thân thế, sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đặc biệt tuyên truyền đậm nét sự kiện Bác Hồ về ở và làm việc tại xã Cổ Tiêt (04/3/1947-18/3/1947); truyền thống 70 năm xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ huyện; khẳng định những đóng góp của Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng, phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn huyện trong 70 năm qua.

- Tuyên truyền sâu rộng về tiềm năng, lợi thế và những triển vọng của huyện trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, ... nhằm làm tốt công tác quảng bá hình ảnh của huyện đối với bạn bè trong và ngoài huyện.

- Tuyên truyền những điển hình tiên tiến, những nhân tố mới trong phong trào thi đua yêu nước, hướng về kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện, 70 năm ngày Bác Hồ về ở và làm việc tại xã Cổ Tiêt.

- Tuyên truyền, giáo dục đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”; tôn vinh, tri ân những cống hiến, đóng góp của Đảng, Bác Hồ, Nhân dân, các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng, người có công với Đảng, với đất nước, với Nhân dân.

- Tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm cộng đồng, cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân cùng chung sức, chung lòng phấn đấu xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

3.2. Hình thức tuyên truyền

- Tuyên truyền cổ động trực quan: Xây dựng các cụm panô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền; tuyên truyền trên hệ thống bảng điện tử của huyện; treo cờ Đảng, cờ Tổ quốc, cờ hồng kỳ tại các khu vực trung tâm xã, thị trấn; các cơ quan công sở, trường học.

- Tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử của huyện, trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài huyện.

- Thông qua các hoạt động dâng hương, trưng bày, giới thiệu sách báo, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn.

3.3. Khẩu hiệu tuyên truyền

(theo nội dung khẩu hiệu đính kèm Kế hoạch này)

4. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao

4.1. Nội dung tổ chức: Hoạt động văn hóa, văn nghệ: Các đơn vị xây dựng kế hoạch tổ chức đêm giao lưu văn hóa, văn nghệ tại địa phương; xây dựng kế hoạch tổ chức lồng ghép với các hoạt động Đại hội thể dục thể thao huyện Tam Nông lần thứ VIII, nhằm nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần trong Nhân dân, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thiết thực chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện, 70 năm ngày Bác Hồ về ở và làm việc tại xã Cổ Tiết.

4.2. Hình thức tổ chức: Tổ chức các chương trình văn nghệ quần chúng với nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn như: Ca, múa, nhạc, kịch, thơ...; giao lưu thi đấu các môn thể thao truyền thống của địa phương theo kế hoạch tổ chức Đại hội TDTT như: Bóng chuyền đa, bóng chuyền hơi, bóng đá, bóng bàn, cờ tướng, bắn nỏ, kéo co, bơi chải... tạo khí thế vui tươi, phấn khởi cho Nhân dân trên địa bàn huyện.

4.3. Khẩu hiệu tuyên truyền sử dụng trong hoạt động thể dục, thể thao (theo nội dung khẩu hiệu đính kèm Kế hoạch này)

5. Tổ chức Lễ dâng hương

5.1. Thời gian: 8 giờ 30 phút, thứ năm, ngày 16 tháng 3 năm 2017.

5.2. Địa điểm: Tại Địa điểm lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh (khu 2, xã Cổ Tiết).

5.3. Thành phần:

- Đại biểu tỉnh: Kính mời đồng chí Hà Kế San - Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Phó chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ; đồng chí Trần Phú Tiêu - Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam tỉnh Phú Thọ; đồng chí Nguyễn Ngọc Ân - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở VH, TT&DL tỉnh Phú Thọ; Báo Phú Thọ; Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh Phú Thọ.

- Đại biểu huyện: Các đồng chí Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện; các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy; Lãnh đạo UBND huyện; đại diện lãnh đạo UBMTTQ Việt Nam huyện; các ban, ngành, đoàn thể; UBKT, Văn phòng Huyện ủy; Trung tâm BDCT huyện; Lãnh đạo các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện.

- Đại biểu xã Cổ Tiết: Lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN, các ban, ngành, đoàn thể; Bí thư chi bộ, Trưởng khu 2 xã Cổ Tiết, đại diện gia đình người được trông coi khu di tích.

5.4. Chương trình buổi Lễ

- Ổn định tổ chức;
- Thỉnh trống, chiêng, khánh;
- Chào cờ: Hát Quốc ca, lãnh tụ ca (băng);
- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;
- Dâng hoa, dâng hương (lãnh đạo tỉnh, huyện);
- Đọc diễn văn kính cáo Anh linh Chủ tịch Hồ Chí Minh và báo công với Bác;

- Phát biểu của thể hệ trẻ (Huyện đoàn);
- Đoàn vào dâng hương (mở bài hát: Bác Hồ một tình yêu bao la).
- Kết thúc buổi Lễ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị; xã, thị trấn về công tác tuyên truyền, treo cờ Đảng, cờ Tổ quốc, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện, 70 năm ngày Bác Hồ về ở và làm việc tại xã Cổ Tiết.

- Phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng các cụm panô, áp phích, khẩu hiệu tuyên truyền tại khu trung tâm huyện, xã, thị trấn, khu vực đầu cầu Phong Châu, đầu cầu Trung Hà; Địa điểm lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh (khu 2, xã Cổ Tiết).

- Phối hợp với Đài truyền thanh, truyền hình huyện xây dựng các chuyên trang, chuyên mục chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện, 70 năm ngày Bác Hồ về ở và làm việc tại xã Cổ Tiết và thực hiện tốt việc phát sóng, tiếp sóng trên hệ thống Đài truyền thanh huyện, xã, thị trấn trong thời gian tuyên truyền kỷ niệm.

- Thường xuyên đăng tải, cập nhật nội dung tuyên truyền về chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện, 70 năm ngày Bác Hồ về ở và làm việc tại xã Cổ Tiết trên Trang thông tin điện tử của huyện.

- Mở cửa Thư viện, trưng bày giới thiệu sách, báo chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện, 70 năm ngày Bác Hồ về ở và làm việc tại xã Cổ Tiết phục vụ bạn đọc.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan, tham mưu với UBND huyện tổ chức tốt buổi lễ dâng hương nhân kỷ niệm 70 năm ngày Bác Hồ về ở và làm việc tại xã Cổ Tiết.

- Tổng hợp kết quả công tác tuyên truyền trước, trong, sau kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện, 70 năm ngày Bác Hồ về ở và làm việc tại xã Cổ Tiết báo cáo UBND huyện.

2. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Xây dựng kế hoạch, tham mưu với UBND huyện triển khai, tổ chức tuyên truyền cổ động trực quan đậm nét tại khu trung tâm huyện, xã, thị trấn, khu vực đầu cầu Phong Châu, đầu cầu Trung Hà; Địa điểm lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh (tại Địa điểm lưu niệm bố trí 02 băng rôn: 01 băng rôn tại lối vào, từ trục đường 32C, 01 băng rôn tại cổng vào Địa điểm lưu niệm); tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong dịp kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện, 70 năm ngày Bác Hồ về ở và làm việc tại xã Cổ Tiết, thời gian thực hiện từ ngày 01/3/2017 đến ngày 02/5/2017.

- Phối hợp tổ chức giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện, 70 năm ngày Bác Hồ về ở và làm việc tại xã Cổ Tiết.

- Thực hiện tháo, dỡ các panô, áp phích, các khẩu hiệu tuyên truyền đã hết hạn sử dụng; treo, căng lại các băng rôn tuyên truyền còn thời hạn, đảm bảo mỹ quan, trang trọng.

- Phối hợp với UBND xã Cổ Tiết chuẩn bị khánh tiết, cờ hồng kỳ; âm thanh, loa, đài; chuẩn bị đĩa hát với nội dung bài “Quốc ca, lãnh tụ ca”, bài hát “Bác Hồ một tình yêu bao la”; cử cán bộ của Trung tâm phụ trách âm thanh, loa, đài phục vụ Lễ dâng hương đảm bảo trang trọng.

3. Đài Truyền thanh, truyền hình huyện

Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin xây dựng maket, banner tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của huyện; xây dựng kế hoạch sản xuất tin bài, phóng sự tuyên truyền nhân kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện, 70 năm ngày Bác Hồ về ở và làm việc tại xã Cổ Tiết trên hệ thống Đài truyền thanh huyện, Đài truyền thanh xã, thị trấn, Trang TTĐT huyện, trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh; duy trì thường xuyên tiếng nói 4 cấp trong thời gian tuyên truyền kỷ niệm; xây dựng phóng sự, trình chiếu tại Lễ kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện; 70 năm ngày Bác Hồ về ở và làm việc tại xã Cổ Tiết; truyền thanh trực tiếp Lễ kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện, 70 năm ngày Bác Hồ về ở và làm việc tại xã Cổ Tiết trên hệ thống Đài truyền thanh huyện (hướng dẫn Đài truyền thanh xã thực hiện tốt việc tiếp âm, tiếp sóng Đài truyền thanh huyện).

4. Ban Quản lý các công trình công cộng

Xây dựng kế hoạch chỉnh trang đường phố, cây xanh, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp; phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, sửa chữa đèn chiếu sáng, đèn trang trí đảm bảo cung cấp đầy đủ hệ thống đèn, điện chiếu sáng trong dịp kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện, 70 năm ngày Bác Hồ về ở và làm việc tại xã Cổ Tiết.

5. Công an huyện

- Tập trung bố trí lực lượng, đảm bảo công tác an ninh, trật tự trước, trong và sau thời gian buổi lễ dâng hương.

- Lên phương án thực hiện công tác phân luồng, tránh tình trạng ùn tắc giao thông trên Quốc lộ 32A, 32C trong thời gian tổ chức Lễ dâng hương.

- Phối hợp với UBND xã Cổ Tiết, tăng cường lực lượng an ninh tại Địa điểm lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh (khu 2, xã Cổ Tiết); hướng dẫn vị trí để xe cho đoàn đại biểu tỉnh, huyện bên ngoài khuôn viên Địa điểm lưu niệm, đảm bảo hợp lý.

6. Huyện đoàn: Đề nghị BTV Huyện đoàn phối hợp với UBND xã Cổ Tiết, chỉ đạo Liên đội trường THCS Cổ Tiết cử 80 học sinh, mặc quần áo đồng phục (có giáo viên phụ trách) tham dự buổi Lễ; chuẩn bị nội dung, bố trí một học sinh phát biểu tại buổi Lễ (bài phát biểu gửi về UBND huyện, qua phòng VH&TT trước ngày 14/3/2017).

7. Điện lực Tam Nông: Bảo đảm, duy trì nguồn điện ổn định tại Trung tâm Hội nghị huyện và trên địa bàn toàn huyện trong thời gian diễn ra Lễ dâng hương và Lễ kỷ niệm.

8. UBND xã, thị trấn; các cơ quan đơn vị, trường học

- Căn cứ Kế hoạch của huyện chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện, 70 năm ngày Bác Hồ về ở và làm việc tại xã Cổ Tiết.

- Đẩy mạnh, thực hiện nghiêm túc các hình thức tuyên truyền, xây dựng các băng rôn, áp phích, mảng tường; mỗi xã, thị trấn treo ít nhất 02-03 băng rôn tuyên truyền trên các trục đường chính của đơn vị vào đợt kỷ niệm. Vận động quần chúng Nhân dân thực hiện tốt việc treo cờ Tổ quốc, cờ Đảng dọc theo các trục đường chính; đồn đốc các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn thực hiện tốt việc treo cờ Tổ quốc, cờ Đảng, cờ hồng kỳ tại trụ sở làm việc, thời gian thực hiện từ ngày 01/3/2017 đến ngày 02/5/2017.

Các xã, thị trấn tại khu vực trung tâm của huyện, trên trục đường giao thông (Quốc lộ, huyện lộ) thực hiện treo băng rôn tại các địa điểm, cụ thể như sau:

+ UBND thị trấn Hưng Hóa: Treo 01 băng rôn tại ngã tư, đường vào BCHQS huyện *(số băng rôn còn lại do UBND thị trấn lựa chọn vị trí treo cho phù hợp)*.

+ UBND xã Cổ Tiết: Treo 01 băng rôn trước khách sạn Nguyên Viên, 01 băng rôn tại ngã tư Cổ Tiết, 01 băng rôn gần khu vực trường THCS Cổ Tiết.

+ UBND xã Hương Nộn treo 01 băng rôn trước UBND xã; 01 băng rôn ngang qua Quốc lộ 32A, gần khu vực cổng Chùa Phúc Thánh *(số băng rôn còn lại do UBND xã lựa chọn vị trí treo cho phù hợp)*.

+ UBND xã Hồng Đà treo 01 băng rôn trên trục Quốc lộ 32A, địa điểm treo cách cầu Trung Hà đi về hướng xã Thượng Nông 300m *(số băng rôn còn lại do UBND xã lựa chọn vị trí treo cho phù hợp)*.

+ UBND xã Tứ Mỹ treo 01 băng rôn tại ngã tư của xã *(số băng rôn còn lại do UBND xã lựa chọn vị trí treo cho phù hợp)*.

+ UBND xã Tề Lễ treo 01 băng rôn tại ngã ba, trên trục đường đi huyện Thanh Sơn; 01 băng rôn tại đường vào UBND xã *(số băng rôn còn lại do UBND xã lựa chọn vị trí treo cho phù hợp)*.

- Tổng hợp kết quả việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, tuyên truyền cổ động trực quan kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện, 70 năm ngày Bác Hồ về ở và làm việc tại xã Cổ Tiết, báo cáo UBND huyện *(qua phòng Văn hóa và Thông tin)* ngay sau khi kết thúc đợt tuyên truyền.

** Ngoài những nội dung trên, UBND huyện giao UBND xã Cổ Tiết:*

- Làm việc với trường THCS Cổ Tiết, lựa chọn 80 học sinh tham gia Lễ dâng hương, có mặt trước 8 giờ 00 phút, ngày 16/3/2017, tại Địa điểm lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh *(học sinh mặc đồng phục, có giáo viên quản lý)*.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức buổi giao lưu văn nghệ tại Hội trường UBND xã vào tối ngày 15/3/2017, với chủ đề ca ngợi quê hương, đất nước, ca ngợi Đảng, Bác Hồ, ... nhằm cổ động, tuyên truyền rộng rãi kỷ niệm 70 năm ngày Bác Hồ về ở và làm việc tại xã Cổ Tiết, huyện Tam Nông.

- Chỉ đạo Đoàn thanh niên, cán bộ, công chức, các đoàn thể, Nhân dân (khu vực di tích) vệ sinh toàn bộ khuôn viên trong, ngoài khu vực Địa điểm lưu niệm, lau

sạch đồ thờ tự, đồ lưu niệm, ... (xong trước 17 giờ 00 phút ngày 15/3/2017); chuẩn bị lễ vật: Hương, hoa, quả, cau, trầu, nước, 02 bó hoa huệ...; cử người thỉnh chuông, trống, khánh tại buổi Lễ; chọn, cử 02 cán bộ, công chức là nữ, mặc áo dài truyền thống phục vụ buổi Lễ.

- Phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Du lịch chuẩn bị âm thanh, loa đài, băng đĩa (có bài hát Quốc ca, lãnh tụ ca và bài hát Bác Hồ một tình yêu bao la), cắm cờ hồng kỳ, treo băng rôn, khánh tiết để phục vụ buổi lễ.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức hoạt động tuyên truyền văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, dâng hương nhân kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện, 70 năm ngày Bác Hồ về ở và làm việc tại xã Cổ Tiết, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn nghiêm túc triển khai, thực hiện./. ✓

Nơi nhận:

- Sở VH,TT&DL tỉnh Phú Thọ;
- Sở TT&TT tỉnh Phú Thọ;
- TTHU, TTHĐND huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Văn Ngọc

Phụ lục 3

Một số hình ảnh về hoạt động văn hóa huyện Tam Nông



Ảnh 3: Hội thảo khoa học di tích trên địa bàn - ảnh Phòng VTTT



Ảnh 4: Chương trình Về miền Xoan – Gheò - ảnh Phòng VHTT



Ảnh 5: Đại hội Thể dục Thể thao huyện Tam Nông- ảnh Phòng VH TT



Ảnh 6: Cột cờ truyền thống – ảnh Phòng VH TT



Ảnh 7: Xây dựng Nhà Văn hóa - ảnh Phòng VHTT



Ảnh 8: Đền thờ Lý Nam Đế - tác giả chụp 13/10/2015



Ảnh 9 – 10: Lễ hội cướp Kén – Tam Nông – ảnh Phòng VH TT





Ảnh 11: Câu lạc bộ dưỡng sinh người cao tuổi - ảnh Phòng VH TT



Ảnh: 12 Câu lạc bộ Hát Xoan – huyện Tam Nông - Tác giả chụp 8/3/2017